

Ngôn sứ của sự tiếp xúc



TRONG SỐ NÀY

Lời ngỏ

01

Con đường hòa bình

03

Bảo vệ hòa bình

Nền văn hóa
sinh thái

05

Gìn giữ “vàng xanh”

Sợi dây của Arianna

Sẵn sàng đối chiếu

09



Tư liệu

Ngôn sứ của
'sự tiếp xúc'

13

Con đường Damas

Khát vọng trong sức mạnh
của Thần Khí

22

Chân trời gia đình

Bản giao hưởng
của tình yêu hôn nhân

26

Tư liệu



#người nữ

Hệ quả của chủ nghĩa nữ quyền
trong xã hội đương đại

Truyền thông

Truyền thông tốt
là một bốn phần

42

30



Phim ảnh

Chiến Thiên Chúa

45

Văn học

La bàn

48

Âm nhạc

Âm nhạc để sở hữu
hay chỉ để nghe?

Con biết huyết sáo chứ ?

34

Tiếng nói của người trẻ

Hãy để lại một dấu ấn
trong thế giới!

37

Polifonia

Lãnh đạo và
đời sống thánh hiến

51



39



Phòng thực nghiệm
hình ảnh

Đối thoại với người trẻ
qua hình ảnh

53

Camilla

Tiếng nói của các đồ vật

56

Lời ngỏ

Ngôn sứ của sự tiếp xúc

Với năm 2017, tạp chí DMA sẽ mở ra tận cõi lòng sự mới mẻ về Thiên Chúa. Ngài nói với chúng ta trong đời thường và Ngài nhắc nhở chúng ta về một đời sống mới, phục sinh, tròn đầy. *Chúng ta là những nhà truyền giáo* trong thế giới hôm nay. DMA được ghi dấu bởi lửa nhiệt tình của sứ vụ nhằm soi sáng, sinh động, đối thoại, trò chuyện, cổ vũ sự hiệp thông, mở ra những cánh cửa hướng tới những chân trời vô hạn, với một con tim nguyện xá rộng mở (đc. EG 273). Khi đón nhận lời mời gọi của Chúa Giêsu, chúng ta hãy để cho Ngài hướng dẫn bằng cách dành ưu tiên cho Ngài trong việc hoạch định và hành động. DMA được thách thức để đảm nhận hành trình của một ngôn sứ, với ý thức rằng điều đó đã luôn là sáng kiến đến từ Thiên Chúa và Ngài muốn chúng ta có một sự nhạy bén tinh tế để có thể chuyển trao những ngôn từ giàu ý nghĩa cho thế giới hôm nay.

Sợi chỉ xuyên suốt của năm 2017 là **Ngôn sứ** và sức mạnh biến đổi của nó. Được sứ điệp Tin Mừng soi sáng thôi thúc chúng ta tìm kiếm một nhân loại được Thiên Chúa chạm tới. Là ngôn sứ bởi vì nó đưa con người đi vào kinh nghiệm phong phú về mẫu nhiệm Nhập thể của Đức Giêsu. Bốn khía cạnh của Ngôn sứ: ngôn sứ của sự tiếp xúc, của *tình huynh đệ*, của *sự triu mến* và của *việc ra đi*, nhằm giúp chúng ta dõi theo một hành trình dẫn chúng ta chạm đến thực tại thánh thiêng của những người khác.

Ngôn sứ của sự tiếp xúc, khiến chúng ta tự hỏi và tự đối chiếu. Trong sự can đảm của tính ngôn sứ, đoàn sủng Salediêng gọi mời chúng ta không chỉ nhìn vào thực tế, nhưng làm thế nào để có thể cư ngụ lại trong đó. Dõi theo những con đường của thế giới đương đại, cùng với người trẻ, trở thành nhà truyền giáo của niềm vui và hy vọng, thúc đẩy chúng ta trở nên những ngôn sứ của gặp gỡ, của cùng chung sống, của việc phải đối diện với những thách đố về công bằng, hòa bình và tình liên đới mà không mệt mỏi, sẵn sàng đạt tới những đích điểm của niềm hy vọng.

Ngôn sứ của tình huynh đệ, là hướng tới một tình huynh đệ đại đồng được biểu hiện cụ thể với những người gần gũi nhất, với những người mà chúng ta cùng nhau bước đi và trở nên lời loan báo về sứ điệp của Đức Giêsu. Tình huynh đệ như một cam kết biến đổi cơ cấu xã hội trong không gian và thời gian bằng những giá trị Tin mừng. Tình huynh đệ hướng tới việc chung sống trong tình liên đới, như một cộng đoàn nơi mà chúng ta thực hành sự hiệp thông của cải và các ân huệ.

Ngôn sứ của sự triu mến, giúp chữa lành nhân loại. Chúng ta được đề nghị ôm trọn thực tại nhân linh với sự triu mến của Thiên Chúa. Đức Thánh Cha Phanxicô khuyến dụ chúng ta hãy “là những nhà truyền giáo lòng triu mến của Thiên Chúa”. Sự triu mến đưa chúng ta tiến gần đến người khác và nó được diễn dịch trong sự chăm sóc bằng các nghĩa cử, những ngôn từ trong tính linh thánh của các nhân vị và của tạo thành.

Ngôn sứ của ra đi, là ngôn sứ của một Thiên Chúa hành trình, Ngài luôn đồng hành, Ngài đặt chân lên mảnh đất của chúng ta và Ngài biết rõ nó. Ngài đã trở thành bạn đồng hành và Ngài ở lại với chúng ta. Lời mời gọi truyền giáo thôi thúc chúng ta đi tới và đang khi tiến bước, chúng ta cảm thấy lòng bùng cháy lên vì một lời mời gọi ở lại. Thiên Chúa ở cùng chúng ta, chúng ta không cô đơn. Đó là đi vào trong sự hiệp thông Ba ngôi. Lên đường đặt chúng ta vào tình trạng “đi ra”, để bắt kịp với nhịp sống của con người, và đang khi bước đi, chúng ta cùng nhau tìm kiếm ý nghĩa của đời sống.

Với ước muốn mở ra “những cửa sổ khác”, tạp chí DMA đảm nhận một khuôn mặt: **kỹ thuật số**. Với trang web, tạp chí điện tử sẽ có nhiều hơn các bài viết, bài nghiên cứu, phim ảnh, các cuộc phỏng vấn và khả năng tương tác cao hơn với bạn đọc.

Maria Helena Moreira

mhmoreira@cgfma.org



Bảo vệ hòa bình

Gabriella Imperatore, FMA

gimperatore@cgfma.org

«Trong chiến tranh, nạn nhân đầu tiên chính là sự thật; chúng tôi kêu gào hãy làm sáng tỏ điều này. Chúng tôi nài xin hãy cam kết dứt khoát chấm dứt bạo lực và vượt qua sự dừng đứng trước cuộc chiến tranh thế giới thứ ba diễn ra “từng mảng”» – đây là tiếng kêu gào của những người dân Syria còn lưu lại trên đất nước mình và của những người tị nạn đang sống ở biên giới quốc gia hoặc xa hơn nữa. Là niềm vui của cuộc sống hằng ngày đối với những ai chọn lựa ở lại, trong cái bình thường của những tháng ngày tiếp đến, với sức mạnh của cuộc sống và tình thân, bởi HÒA BÌNH là điều có thể!

“Bất bạo động: một phong cách chính trị cho hòa bình” là chủ đề của ngày hòa bình thế giới lần thứ 50 vào năm 2017. Bất bạo lực không còn chỉ là một chọn lựa cho cuộc sống cá nhân, nhưng còn là một đường hướng chính trị-xã hội để cùng nhau thực hiện. Sự ưu tiên của ‘sức mạnh của quyền lợi’ trên ‘quyền của sức mạnh’ mà Đức Thánh Cha kêu gọi, dù là có vẻ mong manh, vẫn gặt hái được kết quả nơi nào nó được trải nghiệm.

■ Hòa bình là điều có thể ở Syria

Vào ngày 29/3/2017, tại bộ ngoại giao ở Washington, Sr. **Carolin Tahhan Fachakh** nhận *Giải thưởng Quốc tế Người Nữ Dũng Cảm 2017*. Khi đặt đời sống mình giữa những nguy hiểm trong những năm chiến tranh, Sơ trở thành dấu chỉ của niềm hy vọng cho cộng đồng. «Tôi biết rằng giải thưởng này không chỉ dành riêng cho tôi mà còn cho Giáo Hội ở Syria, một Giáo Hội nên một và chúng tôi rất

hiệp nhất. Thật nghịch lý là cuộc chiến này thậm chí còn hiệp nhất chúng tôi hơn nữa. Không ai trong chúng tôi muốn rời khỏi đất nước lúc cuộc chiến bắt đầu. Ngày nay, Syria là một quốc gia đã bị phá hủy, không chỉ về kinh tế, mà còn về văn hóa, nguồn cội. Một ngày nọ, một đứa trẻ dùng miệng tạo ra một âm thanh và tôi hỏi nó tiếng gì vậy. Nó bảo tôi đó là tiếng ồn của một trái bom, khác với tiếng ồn của một tên lửa. Tôi không thể nghĩ rằng trẻ em Syria học cách phân biệt vũ khí, chứ không phải là vui chơi, học tập và phát triển như trẻ em ‘bình thường’».

■ Bầu khí hòa bình

Sr. Carolin nói về cam kết của cộng đoàn FMA ở Trung Đông để thúc đẩy hòa bình: “Từ năm 2010, chúng tôi chọn lựa tiếp tục ở lại bên cạnh người dân, giữa cảnh chiến tranh, chia sẻ nỗi sợ hãi và đau khổ vì những

Carolin Tahhan Fachakh, một người Con Đức Mẹ Phù Hộ, sinh tại Aleppo vào ngày 9/8/1971. Mẹ của sơ là người Armenia. Sr. Carolin đã đến Syria từ nhỏ cùng với những thành viên trong gia đình còn sống sót sau cuộc thảm sát. Sơ rất yêu mến Syria. Sơ làm việc không mệt mỏi để đáp ứng nhu cầu của những người dân Syria bị tổn thương nhất, đặc biệt là những người tị nạn, phụ nữ, trẻ em; để xây dựng một xã hội nhân bản hơn và tôn trọng phẩm giá của mỗi con người. Trung thành với đặc sủng Sa-lê-diêng, sơ sống trong tình liên đới với những người trẻ và những người nghèo khổ Syria. Sơ là tiếng nói can đảm cho công lý và hòa bình ở Syria.



TRANG CHỦ ĐỀ con đường hòa bình

nổi kinh hoàng từ các hành động khủng bố đang tiếp tục gieo rắc đau đớn, hãi sợ và nước mắt cho các nạn nhân của nó”.

Tại Damascus, Sr. Carolin điều hành một trường mẫu giáo có khoảng 200 học sinh, cả người Công giáo lẫn Hồi giáo, và cho các em có một môi trường an toàn. “Chúng tôi cố gắng cho những đứa trẻ này một bầu khí hòa bình. Mọi trẻ em đều thích vui chơi, nhảy múa, ca hát, phải không? Chúng tôi cũng tạo bầu khí này cho nhiều đứa trẻ đang bị chiến tranh hủy hoại. Có những em không thể nói, có những em mang bạo lực bên trong mình. Chúng tôi để những đứa trẻ này bên cạnh những ai không phải gánh chịu những tình trạng khó khăn như thế. Chúng tôi sử dụng liệu pháp âm nhạc hai

lần một tuần với các dụng cụ âm nhạc và ca hát, trong số 200 đứa trẻ thì có 24 em Công giáo và 166 em Hồi giáo. Cha mẹ chúng rất tin tưởng chúng tôi bởi chúng tôi tạo cho con em họ một bầu khí của hòa bình, gia đình và nơi vui chơi, múa nhảy, mơ ước. Tôi chắc chắn rằng ở đây không có không khí của cuồng tín, không. Chúng tôi chấp nhận chúng như chúng là. Chúng tôi không nhìn hay nói “Công giáo”, “Hồi giáo”. Nhà chúng tôi luôn luôn rộng mở cho tất cả mọi người.”

■ Tín đồ Hồi giáo và Ki-tô hữu cùng nhau

Các FMA quản lý một trường dạy cắt may dành cho phụ nữ Syria. Kết thúc khóa học, những người tốt nghiệp (khóa đầu tiên chỉ có 17 người, sau đó là 120 người) sẽ được nhận một máy may để có thể bắt đầu tự làm việc. «Đầu tiên chúng tôi làm việc với các phụ nữ Iraq tị nạn. Khi chiến tranh bắt đầu, họ rời khỏi Syria và chúng tôi bắt đầu làm việc với các phụ nữ Syria. Kết thúc khóa học, chúng tôi cấp chứng chỉ tốt nghiệp để họ có thể làm việc. Một lần nọ, một phụ nữ bắt đầu khóc,

tôi hỏi: “Tại sao chị khóc?” Chị trả lời: “Đây là lần đầu tiên trong đời con nhận được chứng chỉ tốt nghiệp.” Chúng tôi cũng cho họ sức mạnh để đứng trên đôi chân của mình, tự lập, tìm việc làm, chứ không phải đứng lỳ ở thời điểm hiện tại là chiến tranh, là chết chóc. Chúng tôi thúc giục họ tiến lên phía trước hướng về tương lai để nói với họ rằng: “Tương lai sẽ đến, hòa bình sẽ đến”. Chúng tôi cho họ động lực để sống». Mặc dù cuộc chiến tàn khốc và những hậu quả của nó rất đau đớn như đói nghèo, mất việc, v.v. nhờ sự giúp đỡ của các thợ may lành nghề, họ đã có thể bắt đầu một xưởng làm việc khác để tạo ra các loại quần áo đem bán. Mục đích là để tạo công ăn việc làm cho các thiếu nữ đã hoàn tất khóa học và giúp các gia đình đang gặp khó khăn, cấp thuốc men cho những người đau bệnh, giảm học phí và đóng góp vào các khoản tiền thuê nhà. Sr. Carolin không một mình. Có 20 nữ tu truyền giáo khác đang làm việc ở Damascus trong hai cộng đoàn, một điều hành nhà trường, một quản lý bệnh viện. Bất chấp những khó khăn do 6 năm chiến tranh gây ra, vẫn có tình đoàn kết rất lớn giữa mọi người: “Khi điều gì đó xảy ra gần chúng tôi, nhiều người, kể cả người Hồi giáo, liền gõ cửa nhà chúng tôi và hỏi: “Sơ ơi, Sơ có ổn không? Sơ có cần gì không? Sơ có sợ không? Chúng con ở đây với sơ.”

■ Đánh cược cho hòa bình sẽ không bị thua lỗ

Thật sự hòa bình không phải là chuyện một sớm một chiều; chúng ta không thể cho đó là chuyện đương nhiên. Đó là một “đức tính năng động” (Đức Thánh Cha Phan-xi-cô), đòi hỏi nỗ lực và hợp tác của mỗi cá nhân và toàn xã hội, để bảo vệ con người cũng như tôn trọng phẩm giá và nhân quyền.

Những người nữ di dân

| Sr. Julia Arciniegas - Sr. Martha Séide
j.arciniegas@cgfma.org - mseide@yahoo.com

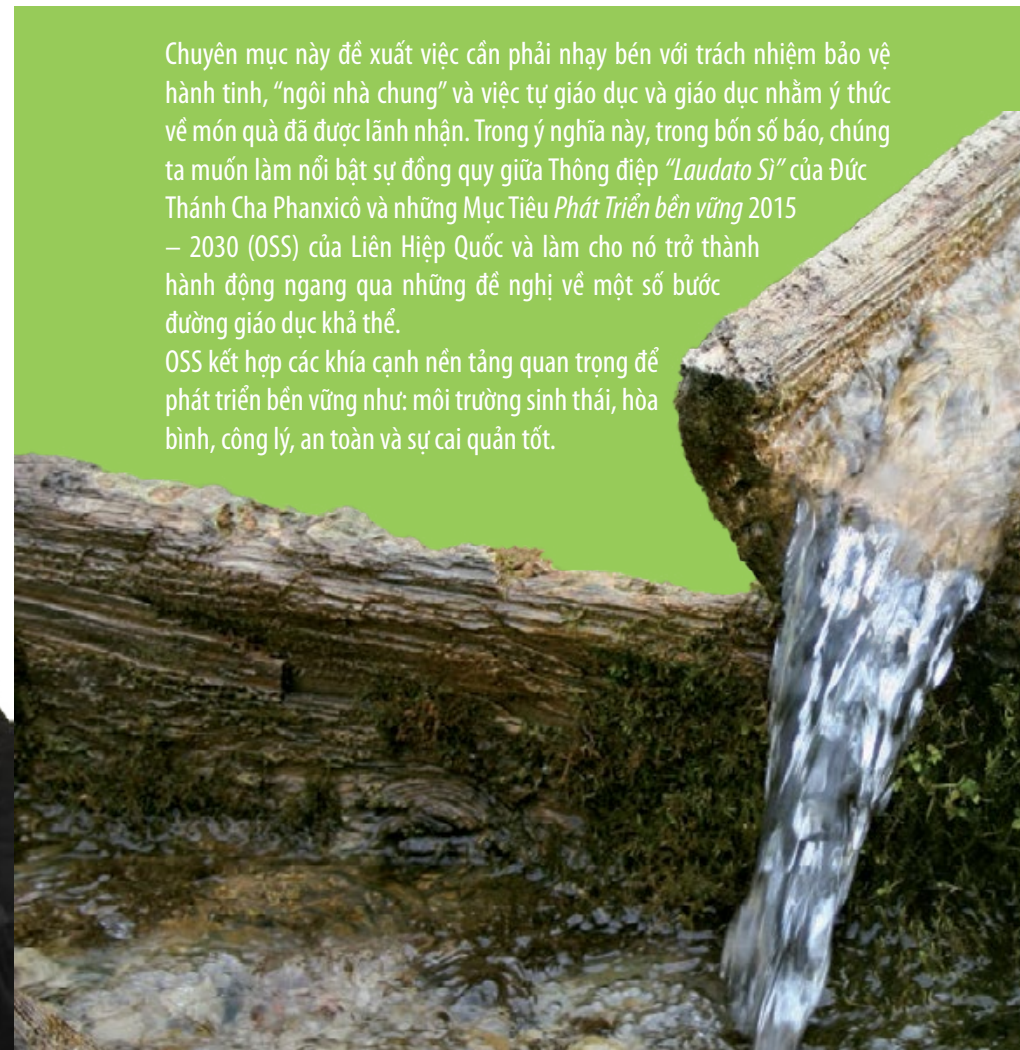
Trong số này, chúng ta dừng lại hai mục tiêu liên quan đến nguồn nước và hai điểm này cũng hoàn toàn phù hợp với Thông điệp Laudato Si của Đức Thánh Cha Phanxico, đã dành 5 số nói đến vấn đề này (X. LS số 27 - 31). Trong số 30 có viết: “Trong thực tế, tiếp cận nước uống được bảo đảm là quyền nền tảng và phổ quát của con người, vì nó giúp cho con người được tồn tại và đó là điều tất yếu cho việc thực hiện quyền con người”. Cũng thế, hai mục tiêu của OSS: “Đảm bảo đầy đủ và quản lý bền vững tài nguyên nước và hệ thống vệ sinh cho tất cả mọi người (số 6) và Bảo tồn và sử dụng bền vững đại dương, biển và nguồn lợi biển để phát triển bền vững (số 14)”, đáp ứng rất tốt cho quyền này của con người.

Chuyên mục này đề xuất việc cần phải nhạy bén với trách nhiệm bảo vệ hành tinh, “ngôi nhà chung” và việc tự giáo dục và giáo dục nhằm ý thức về món quà đã được lãnh nhận. Trong ý nghĩa này, trong bốn số báo, chúng ta muốn làm nổi bật sự đồng quy giữa Thông điệp “Laudato Si” của Đức Thánh Cha Phanxicô và những Mục Tiêu Phát Triển bền vững 2015 – 2030 (OSS) của Liên Hiệp Quốc và làm cho nó trở thành hành động ngang qua những đề nghị về một số bước đường giáo dục khả thi.

OSS kết hợp các khía cạnh nền tảng quan trọng để phát triển bền vững như: môi trường sinh thái, hòa bình, công lý, an toàn và sự cai quản tốt.

■ Những con số thống kê về nước

Những nhà nghiên cứu trên tình trạng của nước trong phạm vi thế giới cho thấy rằng, ngay cả nếu các đại dương bao phủ ¾ bề mặt của đất, thì hành tinh của chúng ta vẫn sở hữu đủ nước uống để hoàn toàn đáp ứng cho quyền căn bản của con người. Tuy nhiên, do bởi cơ sở hạ tầng xuống cấp hoặc do sự điều phối kinh tế không tốt, mỗi năm có hàng triệu người, phần lớn là trẻ em, chết vì phải mang những căn bệnh do bởi nguồn tiếp tế nước, dịch vụ y tế và mức độ vệ sinh không phù hợp. Theo



những đánh giá cuối cùng của Tổ Chức Y Tế Thế Giới (OMS), giữa năm 1990 và 2015, tỷ lệ dân số thế giới sử dụng nguồn ước uống tốt hơn, tăng lên từ 76% đến 91%. Sự thiếu nước đã tác động đến 40% dân số toàn cầu, và ước lượng rằng sẽ tăng thêm một phần trăm. Mỗi ngày có khoảng 1000 trẻ em chết vì những căn bệnh liên quan đến nước và vệ sinh.

Tương tự thế, Laudato Si cũng nhắc đến vấn đề này rất nhiều, thông điệp miêu tả chi tiết những vấn nạn liên quan đến việc thiếu nước với tất cả những hậu quả của nó (x. LS số 29). Điều này cũng được ghi nhận khi xét đến hệ sinh thái biển trong việc bảo vệ sức khỏe của chúng ta. Hơn 3 tỉ người phụ thuộc vào sự đa dạng sinh học biển. Những đại dương là nguồn protein dự trữ của thế giới, với hơn 3 tỷ người phụ thuộc vào đại dương như là nguồn tài nguyên cơ bản, và đại dương cũng là nguồn cung cấp nhiều thành phần hữu cơ khác. Các ngành công nghiệp đánh cá biển, trực tiếp hay gián tiếp, cung cấp việc làm cho hơn 200 triệu người. Tuy vậy, khoảng 40% đại dương trên thế giới đang bị ảnh hưởng nặng bởi những hoạt động của con người, trong đó bao gồm sự ô nhiễm, cạn kiệt nguồn dự trữ cá và sự thất thoát môi trường tự nhiên dọc theo bờ biển.

Những dữ liệu cho thấy rằng hai mục tiêu liên quan đến nước và

Chúc tụng Chúa vì chị Nước thật có ích, khiêm tốn, quý giá và tinh khiết (Thánh Phanxicô)

đại dương rõ ràng vẫn còn rất quan trọng. Quả thật, sự bảo tồn và sự khai thác đúng ở đại dương, biển, và tất cả những nguồn lực bên trong của biển rất quan trọng cho cuộc sống của chúng ta: giảm ô nhiễm biển, cũng như việc quản lý bền vững hệ sinh thái và bảo vệ môi trường nước là những mục tiêu cần thiết để cứu lấy sức khỏe của chúng ta. (OSS/ODSG, số 14; x. LS số 40-41).

■ Những mục tiêu cho năm 2030

Khởi đi từ nguyên lý có được nước uống là một quyền cơ bản của con người, đỉnh cao của sự phát triển bền vững của Liên Hiệp Quốc năm 2015 là nghĩ đến việc phải hành động kịp thời, thiết lập những mục tiêu rõ ràng để đạt đến trong khoảng năm 2030.

Justin D. Brookes, Giáo Sư và Giám Đốc Trung Tâm nghiên cứu nguồn nước của Viện Nghiên Cứu Môi Trường của Úc và của Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ, đã đề cập đến mục tiêu của khoản số 6 như sau: «Mục tiêu [...] cho 20 năm tiếp theo, một sứ mệnh với nhiều tham vọng nhưng có thể thực hiện được: “bảo đảm cho mọi người nước uống và vệ sinh y tế”. Việc đạt đến mục tiêu này được đề xuất ngang qua việc áp dụng 4 nguyên lý cơ bản: 1) phân tách nước uống và nước thải; 2) tích lũy và xử lý nước uống để thải đi chất ô nhiễm hóa học và sinh học; 3)

bảo vệ và khôi phục lại hệ sinh thái của nước ngọt; 4) đảm bảo quyền sử dụng nước uống (cf <http://www.unric.org/it/>).

Tham chiếu mục tiêu số 14, dự kiến đưa ra việc giảm đi mọi hình thức ô nhiễm biển, quản lý trong cách thức có thể bảo vệ được hệ sinh thái biển và vùng ven biển, giải quyết cách hữu hiệu sự đánh bắt cá, làm gia tăng sự hiểu biết khoa học, phát triển khả năng nghiên cứu và chuyển tải công nghệ biển, tăng cường sự bảo tồn và sử dụng bền vững các đại dương và những nguồn tài nguyên của chúng. Lưu ý trong việc quản lý chặt chẽ nước là nền tảng cho một tương lai vững mạnh (xem <https://www.unric.org/it/agenda-2030>). Như Đức Thánh Cha Phanxicô đã nhấn mạnh: “Những hậu quả về môi trường có thể ảnh hưởng đến hàng tỉ người, cũng dễ nhận thấy rằng việc kiểm soát nguồn nước bởi các tập đoàn kinh doanh đa quốc gia sẽ trở thành một nguồn mâu thuẫn lớn trong thế kỷ này” (LS 31).

■ Hành động cấp thiết

Trong Thông Điệp Laudato Si của Đức Thánh Cha Phanxicô mời gọi hành động khẩn thiết để giảm thiểu những hậu quả trong tương lai của sự thiếu nước như việc tăng giá thực phẩm và các sản phẩm khác, những tác động của môi trường, bệnh tật và những xung đột... (cf LS 31).

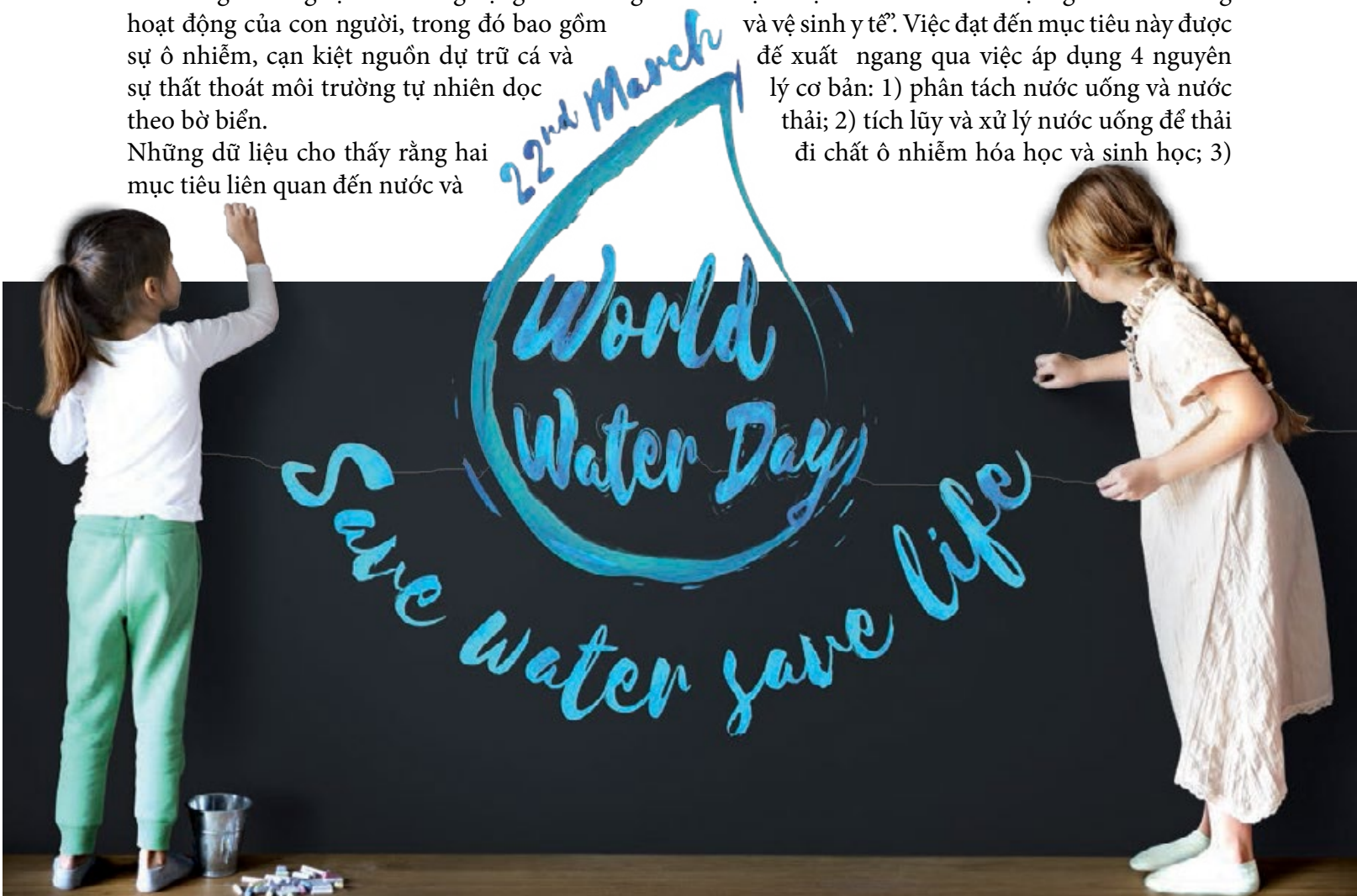
Hành động trong chiều hướng nào?

Để hành động nhanh chóng, cần phải có sự can thiệp đồng thời trên hai khía cạnh: nghĩa là trong mức độ nhỏ với những hành động nhỏ trong cuộc sống thường ngày; trong mức độ lớn, với những chọn lựa quốc gia và quốc tế. Đã có rất nhiều những thực hành mang tính cá nhân và cộng thể trên thế giới được thăng tiến từ những tổ chức quốc tế, các tổ chức môi trường khác nhau, để nghị tiến hành sự thăng tiến một nền văn hóa mới của nước, dựa trên những đề xuất đặt trọng tâm từ các Phong Trào cho nước trong suốt các buổi diễn đàn. Có thể thấy rằng, trong tất cả các trang mạng, đều tìm thấy 10 lời khuyên có thể có lợi cho việc tiết kiệm nước. Quan sát gần hơn tình trạng, ta có thể kết luận rằng việc lãng phí nước là từ những nguồn gốc sâu xa, trong phần lớn nhiều trường hợp là sự thiếu hụt thông tin, thiếu hiểu biết về

thực tế liên quan đến nguồn tài sản nước của nhân loại. Thật bất ngờ về vấn đề này, chương trình xét nghiệm “Bạn có biết lượng nước tiêu thụ bao nhiêu không?” được báo cáo từ một vài tổ chức về môi trường giúp ý thức hơn về sự cần thiết để đào sâu những vấn đề liên quan đến hệ sinh thái (x. <http://www.focus.it/ambiente/22032010-1549-222-sai-quanta-acqua-consumi>).

■ Xây dựng phong cách sống

Phong cách sống biểu lộ ra bên ngoài hình ảnh riêng tư và công cộng, ý thức và chủ ý, thân mật và giao tiếp mà mỗi người đảm nhận và diễn tả. Cũng như mọi dạng thức hiện hữu, phong cách sống được xây dựng, trưởng thành và thay đổi. Từ góc nhìn sư phạm, phong cách sống có thể được xem như một phần của nội dung giáo dục, sinh ra từ các phương pháp, xác định phẩm chất những kết quả có được. Trong nghĩa này, có thể giáo dục phong cách sống, qua những giai đoạn bắt chước lặp đi lặp lại, bình phẩm hoặc khuốc từ, tìm kiếm



và thử nghiệm, sáng tạo độc đáo và cá vị. Chúng tá của những người lớn ảnh hưởng đến ý niệm sống, đến chân trời giá trị của những người đang trong giai đoạn phát triển (*Gianola P., in Dizionario di Scienze dell'Educazione, LAS 2008*)

Giáo dục việc sử dụng có trách nhiệm
Thật thế, phương pháp để quản lý bền vững nước là một nền giáo dục giúp việc sử dụng nguồn tài nguyên cách xứng hợp với việc bảo vệ nền sinh thái, nghĩa là, để lại một phần cho việc phát triển bình thường của các con sông, các dòng thác và các tầng chứa nước ngầm, bởi vì ngay cả thiên nhiên cũng cần nước; làm giảm thiểu việc ô nhiễm nước bao có thể và sau đó tiến hành việc điều trị ngang qua việc lọc với việc tối thiểu lãng phí năng lượng và tác động vào sinh thái, bảo tồn đất và thực vật, nhất là dọc theo các bờ sông, điều đó thật quan trọng cho sự chăm sóc các nguồn sinh học đa dạng. (*x. Dòng Anh Em hèn mọn, Sự bảo vệ tính toàn vẹn của tạo vật trong cuộc sống hằng ngày, Văn phòng JPIC. Roma*).
Đứng trước những lợi ích chung này, thật cần thiết để thăng tiến những hành trình giáo dục phát sinh

những thái độ nền tảng vững chắc, dựa trên sự hiểu biết rằng mỗi giọt nước cần được sử dụng và chăm sóc với một trách nhiệm, như là một món quà, một hành động công bằng cho chính bản thân, cho người khác, cho các sinh vật sống và hướng về ngôi nhà chung của chúng ta.
Chúng ta được mời gọi kiểm thảo xem thật sự chúng ta đã chiếm hữu được sự xác tín mạnh mẽ dựa vào đó đặt nền cho một phong cách sống, một sự hoán cải về sinh thái củng cố các nhân đức của một người công dân.

Sẵn sàng đối chiếu

Maria Rossi
rossi_maria@libero.it

Trong vài thập kỷ qua, hàng loạt các hiện tượng và tình huống diễn ra đồng thời bao gồm việc dễ dàng di chuyển từ nước này sang nước khác, việc tiếp cận các phương tiện truyền thông cách phổ biến, nhu cầu di chuyển của thế giới công việc và cuối cùng là làn sóng di dân đã tạo ra một bối cảnh xã hội mà trong đó việc tiếp nhận những cái khác biệt cũng cần phải có sự đối chiếu. Để cùng chung sống cũng cần thiết phải biết và hiểu đầu là những giá trị nền tảng trong cách suy nghĩ, cách giáo dục, lối sống và các phong tục của những gì chúng ta gọi là “khác biệt”.

Sự khác biệt
Khi tiếp cận với những người khác hoặc người không quen biết dễ khơi lên sự tò mò, khơi dậy nhu cầu hiểu biết, nhưng cũng tạo ra cả những thái độ ngờ ngàng và sợ hãi, điều mà thường kéo theo cả những nỗi ám ảnh tiêu cực và vì thế tạo nên phản ứng tự vệ nơi cá nhân cũng như nơi tập thể.
Liên quan đến người nhập cư, người ta có xu hướng nghĩ rằng họ là những người gây ra rối loạn, lấy đi công việc, làm lây lan bệnh tật. Nếu mà có xảy ra



một vài vụ trộm người ta thường có xu hướng nói rằng tất cả họ là các tên trộm và không thể tin cậy. Ngược lại, nếu ai đó cứu sống một người thường trú, thì họ được biết đến ngang qua một vài tin ngắn trong tờ báo địa phương, nhưng sau đó mọi thứ chìm trong im lặng. Điều tích cực thì chẳng ai ám chỉ một cách chung chung và khái quát.

Ngày hôm nay, việc hãi sợ những người Hồi giáo và không dễ dàng cho phép họ xây dựng các đền thờ không phải là điều hoàn toàn vô căn cứ. Những vụ khủng bố của những kẻ cực đoan, nói theo kiểu vợ đũa cả lắm, làm cho người ta sợ hãi và nghĩ rằng chúng không xin xây đền thờ để cầu nguyện mà là để chuẩn bị cho các cuộc tấn công. Khi mà chưa đến mức báo động về tình trạng bạo lực thì mọi người cũng tỏ thái độ lạnh nhạt, nghi ngờ và khó chịu.

Trong gia đình, cộng đồng, trong các nhóm người, sự khó khăn trong việc sống cách thanh thân và thân ái với những “khác biệt” được trải nghiệm hàng ngày. Hiểu thấu sự khác biệt giữa một thành viên “bình thường” và khuyết tật, giữa một người trẻ và một người già, giữa một người nam và một người nữ, giữa một tầng lớp thượng lưu và những người không bao giờ có danh phận

không phải là chuyện đương nhiên và bình thường. Khi có được sự thấu hiểu này, đó hẳn phải là kết quả của việc đối thoại, lắng nghe cách kiên nhẫn, cùng vượt qua những ích kỷ cá nhân và điều này đích thị là trực giác của những con người trưởng thành.

Khi chức năng của quyền bính không phát huy năng lực hoặc là hoạt động yếu, trong nhóm và cộng đồng có xu hướng gán mác cho những người khác biệt và cho cả những người có lối hành xử khác biệt nữa. Trong một lớp học, ai trong các học sinh, sinh viên được khen ngợi vì nỗ lực chăm chỉ thì họ có thể trở thành đối tượng của bạo lực học đường; cũng vậy, trong cộng đoàn nhỏ và cả trong những nhóm lớn hơn, khi mà mọi người đều sống thái độ buông tuồng và không trung thực thì những người đúng giờ và trung thực có thể được nhìn với ánh nhìn ngờ vực hoặc thương hại và bị gán cho cái mác là “cực cứng”. Họ là đối tượng bị trêu chọc, bị tẩy chay, và nơi môi trường có mafia hoặc tham nhũng thì tính mạng của những người này cũng có thể bị đe dọa.

Đối chiếu

Ngang qua việc đối chiếu và đối thoại trong sự kính trọng người ta có thể sống với những khác biệt trong sự bình an. Chăm chú lắng nghe luôn luôn là một cơ hội để mở rộng tầm nhìn của mỗi người, làm giàu kiến thức, khám phá những giá trị khác, ý thức được những giới hạn của nền văn hóa riêng của mình, giải phóng bản thân khỏi những định kiến và cùng nhau phát triển. Nhưng để sự đối chiếu không phải là dịp để gây ra những xung đột và kếp kín, ta phải có một nhân cách đủ trưởng thành, đã phát triển một căn tính cá nhân “vững chắc” và đã được giải thoát khỏi những định kiến sinh ra từ sự thiếu hiểu biết và sợ hãi.

Trong xã hội hôm nay, một xã hội mà được định nghĩa là thể “lỏng” thì quá trình này cũng rất khó định hình vì thiếu các gương mẫu thực sự hấp dẫn. “Chúng ta biết rằng quá trình đồng nhất hóa của

tuổi ấu thơ và tuổi thanh thiếu niên được thực hiện ngang qua tiến trình đối chiếu bản thân với những gương mẫu cụ thể, mà những người đầu tiên đó chính là cha mẹ, rồi đến những nhà giáo dục ngoài gia đình (thầy, cô giáo) và cuối cùng là nhóm bạn” [...]. Trong thời buổi hôm nay, dường như mất tích các mẫu gương cụ thể (người thật) mà người trẻ có thể gặp gỡ vì các phương tiện truyền thông lấn át họ [...].

Những con người thực sự có sự tương tác trong những năm đầu đời đang ngày càng vơi vã và các mẫu gương khác (ông bà, khi nào tất cả ổn thỏa, các vú nuôi thay đổi thường xuyên) thì không có thời gian để tạo “ảnh hưởng” gì trên đứa trẻ. Hình ảnh cha mẹ vơi vã và mệt mỏi được thay thế trong những thời khắc quan trọng nhất để tạo tương quan. Các phương tiện truyền thông đưa ra những gương mẫu huyền thoại hoặc “anh hùng” trong cả

FONTANA Umberto, *Voti perpetui? I legami di consacrazione religiosa nella società mutevole*, EDB, Bologna 2016, 31-32.



hai chiều hướng (tích cực và tiêu cực) và sự phô diễn hàng ngày những mẫu gương này làm cản trở quá trình giúp người trẻ nhận diện đời thực và đời ảo. Các gương mẫu “ảo” thường được phóng đại bởi các phương tiện truyền thông đã đạt được những hiệu quả xác định, làm phát sinh các đặc tính tạm thời và mỏng manh làm cho người ta có cảm nhận mình chỉ hiện hữu khi nào đang trực tuyến và mọi sự thay đổi cùng nhịp với sự thay đổi của internet.

Thanh thiếu niên và những người trẻ đã xây dựng bản chất của họ với sự trợ giúp của các mẫu gương mang bản chất yếu và “lỏng”. Chất lỏng là chất đối lập của chất rắn, nó không có hình dạng và không có sự ổn định. Nó xâm nhập vào mọi nơi và thích nghi với hoàn cảnh hiện tại. Bất cứ ai có tính cách này thì không thể hỗ trợ một cách nghiêm túc các tiến trình đối chiếu và không thể thực hiện một cuộc đối thoại mang tính xây dựng với những khác biệt. Nguy cơ là dễ bị lẫn lộn, lúc thì thế này, lúc thì thế kia, lúc đi với người này, lúc đi với người khác, lúc nghiêng bên trái lúc nghiêng bên phải và không bao giờ là chính mình.

Không chỉ những người trẻ tuổi, mà cả người tuy lớn về tuổi tác nhưng chưa hình thành được bản chất của người trưởng thành, họ có thể gặp khó khăn khi phải thực hiện cách thanh thân một cuộc đối chiếu. Trong một cộng đoàn, trong một nhóm nghiên cứu hay trong một nhóm làm việc, người ta có thể nhận ra những người co cụm trong nỗi sợ hãi và thiếu tự tin hoặc là do lười biếng và không muốn tham gia. Dần dần chính họ giam mình trong những suy nghĩ tiêu cực và coi mình là nạn nhân. Một sự đối chiếu đích thực đòi hỏi khả năng lắng nghe cách chăm chú và không tìm cách đối đầu với người đối diện, nhưng có khả năng diễn tả suy tư của mình một cách thanh thản và cố gắng đạt tới kết quả trong sự lưu ý đến nhiều khía cạnh khác nhau. Rắc rối nhiều khi hệ tại ở chỗ là mỗi người đều quá tự tin và tự do trong quan điểm của mình.

■ **Đào luyện bản thân**

Để việc đối thoại và đối chiếu bản thân mình trở nên thanh thản, thì không phải chỉ muốn thôi là đủ, cần phải chuẩn bị bản thân và nhận ra những điểm yếu nơi mình. Đừng quá tin vào sự hoàn hảo của mình và cần

phải biết đón nhận mình như mình là. Cần phải biết bản sắc của mình được xây dựng trên những giá trị nào, cũng cần ý thức đâu là những giới hạn trong mỗi nền văn hóa ngay cả văn hóa của riêng của mình và cũng luôn ở trong tư thế đối thoại để làm rõ một số định kiến có trước. Điều quan trọng là vượt qua được những nỗi sợ hãi và sự lười biếng tìm hiểu, học hỏi và tham gia vào các khóa đào luyện, điều mà giúp chúng ta rộng mở cho các biên cương mới, giúp chúng ta vượt qua những định kiến, khơi lên sự kính trọng và sự tò mò lành mạnh, cho ta khả năng nhận định phê phán cách đúng đắn ngay cả khi các phương tiện truyền thông tìm cách phóng đại cảm xúc sợ hãi và làm gia tăng những thành kiến cố hữu.

Cũng cần phải có thời gian để suy nghĩ, học tập, thỉnh lặng để tìm ra chính mình và củng cố bản sắc của mình.

Trong lĩnh vực giáo dục, không nhắm tới việc cấm cản việc sử dụng các phương tiện truyền thông hay các mạng xã hội. Chúng sẽ cung cấp khả năng tuyệt vời nếu sử dụng đúng cách, nếu như chúng không chiếm hết thời gian của chúng ta và giúp chúng ta có dịp cùng nhau suy tư về một số nội dung xác định.

Để phát triển cách hài hòa cần phải có những trải nghiệm tích cực, thực tế ngang qua những giây phút chung vui với gia đình, với đồng nghiệp trong những dịp lễ, trong những nỗ lực cũng như trong lúc khó khăn; cần hướng dẫn để thưởng nếm âm nhạc và nghệ thuật, thường nếm khi tiếp xúc với thiên nhiên: dừng lại để chiêm ngắm hoàng hôn, quan sát hạt giống nảy mầm, một bông hoa đang hé nở, một con gà mái với các con gà con; chiêm ngắm sự bao la của biển cả, sự hùng vĩ của những ngọn núi, sự run rẩy của các vì sao; đón lấy những tiếng cười vui vẻ, nhịp điệu chậm rãi của các mùa, tiếng nói huyền nhiệm của sự im lặng và trong tiếng thở của sự sống ta nhận ra sự hiện diện của Đấng đã làm cho mọi sự trở nên phong phú. Ta cần cảm rễ trong thực tại nhưng lại hướng lòng về Tuyệt đối. Bản sắc riêng thì cần phải được xác định rõ ràng và thế giới ảo trở thành cơ hội để đối chiếu hầu có thể chung sống hòa bình.

BAUMAN Zigmunt, Amore liquido, sulla fragilità dei legami affettivi, Laterza, Bari 2006.

Tính ngôn sứ của ‘sự tiếp xúc’

TƯ LIỆU



Tính ngôn sứ của 'sự tiếp xúc'

Mónica Tausa, FMA
monicatausa@gmail.com

Trong lĩnh vực xã hội, tính sáng tạo, năng lực và sức mạnh phụ thuộc vào sự tiếp xúc với con người, các nền văn hóa và sự sống khác. Vì thế, đời sống thánh hiến được đặc trưng bởi chủ nghĩa đa văn hóa và được kêu gọi sống kinh nghiệm "tiếp xúc" qua việc chấp nhận, tham gia và đồng trách nhiệm như một hành trình và biểu lộ của cảm thức thuộc về, tạo ra mạng lưới các mối quan hệ giữa những người cảm thấy được sứ mệnh chung ôm ấp.

Tính ngôn sứ của của 'sự tiếp xúc' và đời sống thánh hiến

Chỉ khi nào chuyển biến thành một cuộc gặp gỡ đích thực, nghĩa là trong khả năng tiếp nhận người khác với tất cả sự khác biệt, chúng ta mới có thể tiếp chạm tới nguồn lực phong phú, hiểu biết và phát triển. Khi chúng ta sống trong sự tiếp xúc với con người thuộc các nền văn hóa đa dạng, khám phá đầu tiên là trở nên nhận thức rằng thế giới không hạn hẹp trong những gì chúng ta đã biết. Người ta suy nghĩ, cảm nhận, ăn mặc và có những mối quan hệ khác với chúng ta có, và những đặc điểm này không chỉ liên quan đến con người, nhưng chúng còn được quyết định bởi địa lý, văn hóa, lịch sử.

Theo nghĩa này, đời sống thánh hiến, bởi đặc tính phổ quát của nó, là một thực tại được đặc trưng bởi chủ nghĩa đa văn hóa, không phải lúc nào cũng trở thành chủ nghĩa liên văn hóa. Người ta gọi đó là một không gian đặc quyền cho việc sống tinh thần gia đình nhờ vào đối thoại liên thế hệ, tham gia và đồng trách nhiệm được sống như một hành trình và biểu lộ của ý thức thuộc về, tạo nên mối quan hệ giữa những con người cảm thấy cùng chung một kinh nghiệm. Vì lý do này, đời sống thánh hiến giống như một hệ sinh thái trong đó người ta được sinh ra, lớn lên, chết đi và sự sống được biến đổi vĩnh viễn. Vì thế, đời sống thánh hiến không giống như một nền văn hóa đơn

nhất mà trong đó chúng ta trở nên đồng dạng theo cùng một mức độ, và thế giới đi đến hồi kết thúc, khô cằn và không cần phải bảo vệ. Lối sống này, một lối sống có khả năng mô phỏng lại theo một mức độ nào đó phong cách mà chính Đức Giêsu đã sống khi ở trần gian, cuốn hút chúng ta hồi phục lại sức mạnh của những truyền thống nhỏ bé, những tiếng nói tạo nên hương vị của cuộc sống mỗi ngày, của đời sống chung và bình thường trong thời đại toàn cầu hóa và liên kết, các biên giới ngày càng trở nên lu mờ và chúng ta đang có nguy cơ đồng nhất thế giới theo quan điểm của kẻ mạnh nhất.

Hệ sinh thái tri thức

Bonaventure de Sousa Santos, một nhà xã hội học người Bồ Đào Nha có năng lực phê bình truyền thống châu Âu, lấy cảm hứng từ lịch sử và các phong tục tập quán phong phú của từng nơi, đã đề xuất một hệ sinh thái tri thức. Santos chỉ ra 5 cách thức của việc không tồn tại: thiếu hiểu biết, lạc hậu, thấp kém, địa phương và cuối cùng là không hiệu quả. Những cách thức này được sản sinh bởi một xã hội độc tài phân chia nhân loại thành hai mặt: một mặt, có một xã hội thuộc địa truyền thống và mặt khác, có các nhóm thuộc địa không được ai để ý tới.

Dựa trên các tiêu chí này, dẫn đến kết quả là không có sự tồn tại của nhiều kinh nghiệm, trong mức độ là tri thức không được chuẩn mực "khoa học" ủng hộ, thì được gọi là "thiếu hiểu biết". Do đó, ngay cả

Thời đại ngày nay không phải là thời đại của độc thoại, đơn nhất văn hóa và độc quyền! Đó là thời đại của đối thoại và hợp tác. Đó là thời đại của 'đánh cuộc' xã hội.

các hình thức khác nhau gắn liền với mức độ "phát triển trước đây" hoặc đơn giản là khác biệt với tình trạng thực tế của một xã hội đang bị thuộc địa hóa, thì được xác định là "lạc hậu"; vì thế, những dân tộc không có sức mạnh kinh tế, chính trị, xã hội thì trong tình trạng "thấp kém"; hoặc ngay cả những thứ được sản sinh trong nội bộ một cộng đồng hoặc đất nước thì được xem là "địa phương"; và cuối cùng, sự hiện diện của những người không được coi là nguồn lực thì trường như người già, trẻ em, người đau bệnh, và trong nhiều trường hợp khác, các phụ nữ, thì được coi là "không sinh lợi".

Đời sống thánh hiến: không gian hữu hình của điều vô hình

Đời sống thánh hiến của các nữ tu được bắt nguồn sâu thẳm từ mẫu gương và giáo huấn của Đức Kitô, quà tặng của Thiên Chúa Cha cho Giáo Hội qua Chúa Thánh Thần, từ cội rễ này, đời sống thánh hiến có tính hữu hình đặc trưng và trường cửu giữa trần thế, trao ban sự sống cho một nhóm xã hội nhập thể Tin Mừng vào chính sự tồn tại của nó, biết cách để tái đề xuất các giá trị Tin Mừng đối nghịch với các giá trị của xã hội chuyên quyền. Đời sống này biết cách diễn dịch các dấu chỉ thời đại và đáp trả lại một cách sáng ngời các nhu cầu nổi lên trong xã hội bằng cam kết của đức ái và sứ mệnh loan báo Tin Mừng. Theo cách thức này, đã xuất hiện một lối sống khác thân cận hơn với người nghèo túng. Trong đời sống thánh hiến nói chung, dựa trên sứ vụ tại các bệnh viện, trường học, công xưởng và trong nhiều lãnh vực xã hội khác, không chỉ là phương tiện sinh sống, mà còn là cách thức gắn kết tinh thần đối với cộng đồng, được đặc trưng bởi sự gắn gũi và đồng trách nhiệm, không phải được quyết định dựa trên cấp độ văn hóa, xã hội và kinh tế của các thành viên, nhưng trên khả năng chuyên môn cá nhân mà mỗi nữ tu có liên quan đến việc sinh động và sứ mệnh.

Từ Mornese...

Kinh nghiệm sống đoàn sủng Sa-le-diêng ở Mornese tự nó là một khuôn mẫu có tính ngôn sứ mà đời sống thánh hiến có thể trở thành. Mornese

trong những năm 1800 là một thị trấn nhỏ bé ít được biết đến, nó bị mất hút trong vùng Monfer-rato của nước Ý. Do vị trí địa lý, Mornese thậm chí còn không có dịch vụ xe lửa. Đây là tiêu chuẩn quyết định cho lần chuyển đổi nhà Mẹ đầu tiên đến Nizza.

Nhưng Mornese cũng đã là nơi các chị em đầu tiên đã sống một cách phong nhiêu. Thậm chí những ngọn núi cũng không thể giới hạn hoạt động của Chúa Thánh Thần nơi những phụ nữ của Mornese, những người nhìn vào thế giới với ánh nhìn rộng mở và trái tim rộng lớn. Trong khi yêu mến Mornese thật sâu đậm, thì tất cả vẫn đều có thể thiết lập mối tương quan với những người dân thành phố khác, các quốc gia và lục địa khác. Tận sâu thẳm trong tâm hồn, họ đã được thuyết phục bởi lời mời gọi đi đến bất cứ nơi đâu.

Chính dấu ấn truyền giáo làm cho Mornese ngay từ thời kỳ ban đầu và sau đó là cả Hội Dòng trở thành ngôi nhà mở ra cho cả thế giới và cuộc sống.

Chính sứ mệnh truyền giáo của Don Bosco và Mẹ Mazzarello đã giải cứu Hội dòng khỏi bị đóng kín trong giới hạn của một vùng đất hay văn hóa. Họ đi từ Borgo San Martino đến Bordighera, đến Nizza, rồi đến Turino và cuối cùng là ở Mỹ, nơi đây các chị em đã thực sự gặp gỡ các thổ ngữ, các nền văn hóa và công cuộc; năng lực và các vấn đề đa dạng khác.

Và cũng chính điều này làm cho các chị em mở rộng ranh giới của hiện hữu bản thân, nhiều người trong số họ thuộc về thế giới nông dân, và vì thế đã được neo chặt vào truyền thống của họ. Những trải nghiệm mới mẻ nơi các quốc gia đa dạng này đã dẫn đưa họ đến chỗ dẫn hiểu rằng Sa-lê-diêng có những cách thức và lối sống khác cho việc làm người và cũng cho cả tu sĩ sống đời thánh hiến. Chắc chắn rằng kiến thức và hiểu biết này không có được ngay lập tức. Nỗ lực đầu tiên là vun trồng mọi thứ như đã được thực hiện ở Mornese, vùng đất yêu dấu!

■ **...đến Mỹ Châu**

Cuộc tiếp xúc đầu tiên với những người khác biệt chúng ta không phải lúc nào cũng tạo nên sự đồng cảm, và sự khác biệt thường bắt đầu với những thứ bên ngoài như trang phục, quần áo, phong tục tập quán. Hành trình trở thành “người thân cận” với những người khác biệt chắc chắn là chậm chạp, và các nhà truyền giáo FMA đầu tiên đến Terra del Fuoco đã phải trải qua một hành trình dài để bước đi trên con đường của Thầy Chí Thánh, người mà – như Thánh Leo Cả đã khẳng định – nơi hiện hữu trần thế của Ngài “không ngừng để là như Ngài là, bắt đầu để là điều Ngài không là”. (without stopping to be what He was, began to be what He was not”). Vì thế, đối với Sr. Angela Vallese, cũng như với các nhà truyền giáo Sa-lê-diêng đầu tiên ở Mỹ đã ít có được những hướng dẫn và hiểu biết

về vùng đất khác lạ so với nơi họ đã sống; những người con của thời kỳ khác biệt chẳng bao giờ được xem là một sự phong phú, họ bị coi như một mối đe dọa; họ bắt đầu chuyển phiêu lưu tiếp tục trở thành những người nữ thánh hiến bám neo vào những nguyên tắc cơ bản của chọn lựa ơn gọi và đoàn sủng, đồng thời nắm bắt tính mới mẻ của văn hóa Mỹ, tìm cách nhận ra mỗi người là người con của Chúa.

■ **...đến Terra Del Fuoco**

Điều kiện sống quá khó khăn và dân vùng Terra del Fuoco không mến khách, các Sa-lê-diêng cho rằng đã đến lúc phải chuyển sang vùng Punta Arenas. Ở đó các Sa-lê-diêng đã chuẩn bị một khu vực sẵn sàng đón tiếp, nơi đó những người bản địa có thể sắp xếp cho họ.

Tuy nhiên, những người bản địa không còn sống giữa thiên nhiên và tự do, nhưng dưới mái nhà, những điều kiện này thực sự khác xa với lối sống tự nhiên của họ và khiến họ bị bệnh. Các Sa-lê-diêng hiểu rằng họ cần gặp gỡ và tiếp xúc với những người bản địa ngay tại nơi họ sống. Với lòng can đảm, họ băng qua sông suối và đối diện với những bất tiện để tiếp cận những người bản địa ở trong làng của họ. Họ học cách tôn trọng cách ăn cách mặc, và thậm chí còn có thể học mang lấy những điều kiện sống của những người bản địa. Chính sự táo bạo của tình mẫu tử được Thần Khí khơi gợi đã thúc giục các nhà truyền giáo đầu tiên ra đi từ những cách thức riêng của họ, để dám ở với những con người khác và cho những người khác, chứ không phải chỉ đến với họ.

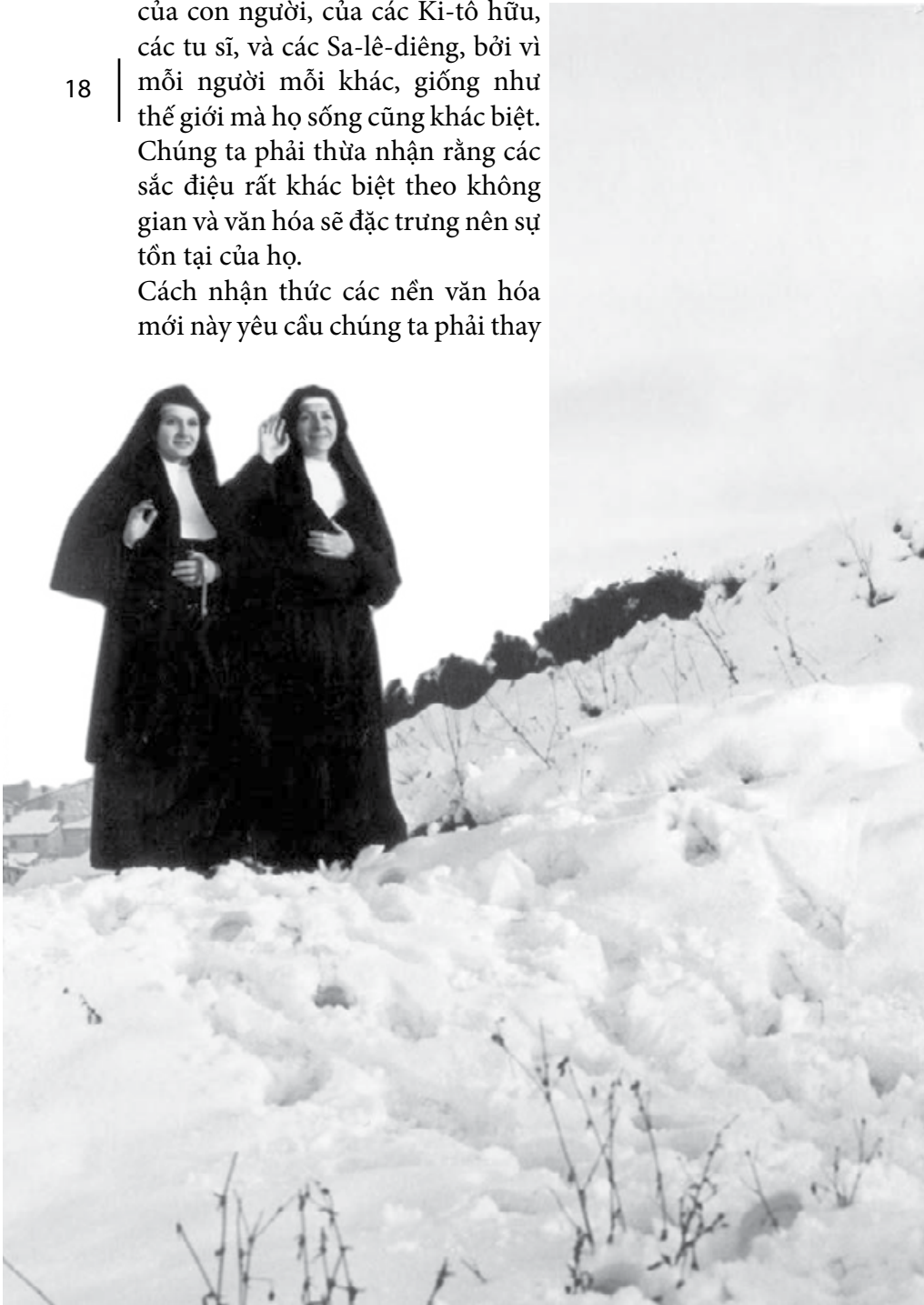
■ **Những khác biệt đồng hiện hữu**

Áp dụng những hiểu biết từ hệ sinh thái tri thức ngụ ý rằng, trên hết, là đưa là một quyết định mang tính bản thể, là coi con



người như là một hiện hữu của quyền lợi và nghĩa vụ. Không có gì khác vượt trên con người; không có gì có thể xác định được sự khác biệt của họ, nhưng đồng thời, cần phải chấp nhận và hiểu rằng từ việc thừa nhận phẩm giá này phát sinh ra việc xem xét hoàn cảnh của họ một cách đặc thù. Vì vậy, điều quan trọng là phải nói đến việc xây dựng một thực tại bổ sung, một trong những đồng hiện hữu hay một sự đồng hiện diện căn bản - Santos khẳng định – trong đó việc khẳng định bản thân như là một thực thể thì cũng không phủ nhận người khác như là một thực thể. Vì thế, việc thừa nhận sự đồng hiện diện căn bản này đòi hỏi chúng ta phải hiểu rằng có nhiều dạng thức khác nhau của con người, của các Ki-tô hữu, các tu sĩ, và các Sa-lê-diêng, bởi vì mỗi người mỗi khác, giống như thế giới mà họ sống cũng khác biệt. Chúng ta phải thừa nhận rằng các sắc điệu rất khác biệt theo không gian và văn hóa sẽ đặc trưng nên sự tồn tại của họ.

Cách nhận thức các nền văn hóa mới này yêu cầu chúng ta phải thay



đổi điều mà cho đến nay chúng ta đang xem xét, đó là hiểu về thế giới như là một tập hợp của các thực tại loại trừ nhau: thế giới tây phương và thế giới đông phương; văn hóa phương bắc và văn hóa phương Nam; các dân tộc châu Âu và những người thổ dân; người da trắng và người da đen; kiến thức khoa khọc và ma thuật đơn giản. Ở đây và bây giờ, hệ sinh thái tri thức để xuất một cấu trúc nhân loại mới dựa trên sự đồng hiện hữu của những thực tại đa dạng, trong đó việc công nhận và tôn trọng sự khác biệt được thiết lập như một không gian đặc quyền cho việc bảo tồn và bảo vệ con người. Nỗ lực này bao hàm một bài tập rất nghiêm ngặt phải đọc các thực tại theo cách mà chúng ta khám phá ra những thực tại vắng mặt – những thực tại không tồn tại – và chúng ta dự đoán những thực tại sẽ xuất hiện mà cho đến bây giờ chúng chỉ là một giấc mơ, một khao khát. Với hành trình này chúng ta mới có thể tiến tới một xã hội nhân văn hơn.

Kết quả là hệ sinh thái tri thức để xuất một cách thức làm người và



xã hội khác; đó là một lối sống mới được đánh dấu bởi những đồng hiện hữu trong thế giới đa dạng hình thành nên địa lý nhân văn. Ở đây chúng ta không khẳng định về thuyết triết chung, trong đó mọi thứ đều có giá trị và mọi thứ phải được cho phép và ngày càng được thăng tiến. Thay vào đó, đề cập đến việc ưu tiên cho một cuộc đối thoại đích thực giữa những tri thức mà trong đó, như trong các hệ sinh thái, điều quan trọng là phải bảo tồn và phát triển sự sống chứ không chỉ đơn giản là sự tồn tại. Do đó, nhiệm vụ cần làm là phải chuyển đổi thành một cấu trúc của những điều kiện dành cho một đời sống đầy đủ và xứng với nhân phẩm mỗi người.

■ Một kinh nghiệm bao gồm

Từ ban đầu, đời sống thánh hiến Sa-lê-diêng đã được đặc trưng bởi sự hiệp thông giữa những đa dạng. Tại Valdocco cũng như tại Mornese, chúng ta thấy sự đa dạng về độ tuổi, xuất xứ, văn hóa, đào tạo xã hội, học vấn, tiếng địa phương, ngôn ngữ, đã trở thành nơi tự nhiên nhất để phát triển sự sống.

Đa dạng không phải là vấn đề. Đúng hơn, nó được xem là cơ hội để tăng trưởng và bổ sung; việc công nhận nó không được xác định bởi một quy tắc, nhưng đó là một kinh nghiệm phát sinh từ việc hiểu biết các hoàn cảnh và năng lực cá nhân của các nữ tu và nhu cầu của cộng đoàn trong việc phục vụ sứ mệnh.

Về vấn đề này, chúng ta có thể nghĩ đến Mẹ Mazzarello; Mẹ đã thường xin các chị em đưa ra kiến nghị cho việc điều hành nhà được trôi chảy, và nhiều lúc Sr. Assunta Gaino – nữ tu chịu trách nhiệm về bếp núc - đã cho những đề nghị thật khôn ngoan. Vị đồng sáng lập thường coi chính mình là người kém nhất về mặt học thuật, và thực sự Mẹ đã không giả dối. Mẹ Mazzarello ngồi cạnh các thiếu nữ ở trường học và nhiều lúc để cho một số thỉnh sinh mà Mẹ hướng dẫn thiêng liêng làm cô giáo của Mẹ.

■ Tiếp xúc – chấp nhận và đồng hành với con người

Đời sống thánh hiến mới khai sinh này chứa đựng bao nhiêu là tính ngôn sứ, trong khi việc đào tạo học vấn của họ đã không được tiếp tục, bởi lý do

chính trị, và cả các điều kiện kinh tế và xã hội của họ cũng không. Những cam kết đời sống của họ, khả năng lãnh đạo của họ và sự cởi mở cho Thần Khí đã cho họ thêm sức mạnh. Sự sâu sắc tinh thần nơi bối cảnh Mornese này thực sự là một địa điểm ưu việt cho việc đối thoại tri thức và kinh nghiệm với mục tiêu duy nhất là chấp nhận quà tặng của Thiên Chúa và đồng hành cùng sự tăng trưởng của mỗi người.

Nhiều người ngày nay theo logic thị trường, dành ưu thế bằng cách khuất phục ý chí của người khác, lôi kéo lương tâm họ và bán đi những hứa hẹn hạnh phúc giả tạo. Trong khi đó, đời sống thánh hiến thì được dành cho những hạng người bị gạt ra bên lề xã hội, những người bị chối bỏ, là trẻ em, người đau bệnh, người vô gia cư, người già nua, người di cư. Các tu sĩ dành đời mình vào một một canh bạc đầy ý nghĩa và phi lợi nhuận; hiện hữu của họ là bằng chứng của lời rao giảng Tin Mừng, trao ban đời mình cho tình yêu để Nước Chúa có thể trị đến giữa nhân loại, giàu nhân đạo và hứa hẹn cho tương lai. Một niềm vui như thế này chỉ có thể đến từ việc đặt niềm tin thác vào bàn tay Thiên Chúa.

■ Trở nên “chúng ta”: một cuộc đối thoại đích thực về tri thức và cuộc sống

Kinh nghiệm đức tin mời gọi các thành viên của cộng đoàn tu sĩ phải đảm bảo rằng tất cả mọi phân biệt, dù thuộc loại nào: chủng tộc, giới tính, giai cấp xã hội, đều có thể vượt qua được, và thay vào đó, tạo thuận lợi cho cuộc đối thoại giữa căn tính và hội nhập khác biệt để theo đuổi con đường lao nhọc là trở nên một “chúng ta” đối lập với kiểu đồng nhất. Cái “chúng ta” này không bị cạn kiệt bên trong cộng đoàn, nhưng từ sứ mệnh chung mà Hội Dòng đảm nhận. Cái “chúng ta” được mời gọi chia sẻ đời sống, đời sống của con người và với con người; vì thế, nó liên quan đến việc trở thành với họ và nhờ họ. Theo nghĩa này, tương giao sẽ trọn vẹn hơn tới mức mỗi tiếp xúc được biến đổi trở thành cuộc gặp gỡ chỉ khi có sự xác quyết của cả đôi bên, đó là khi điều gì đó của người khác được cái “tôi” của tôi nhìn nhận, và đồng thời, khi điều gì đó của cái “Tôi” nội tâm của tôi đụng chạm đến người khác.

Trên thực tế, để tiếp cận với một hệ sinh thái tri

thức, chúng ta không vờ phớt lờ toàn bộ truyền thống phong phú, đầy tiềm năng. Nó đề cập đến việc xem xét lại truyền thống không theo chủ nghĩa giáo điều, mở ra cho những thay đổi mới mẻ mà sứ điệp Tin Mừng mang lại, đón nhận sứ điệp từ những người nhỏ bé nhất của thế giới – những người nghèo.

Trong dòng lịch sử dài của mình, Hội Dòng Con Đức Mẹ Phù Hộ cam kết hoạt hóa tiến trình liên văn hóa gắn kết với chủ nghĩa đa văn hóa. Do đó, Hội Dòng tìm cách đưa ra câu trả lời làm nâng cao tính phong phú của tiến trình liên văn hóa này với sáng kiến thành lập phân khoa Khoa học Giáo dục và những công cuộc đa dạng khác ủng hộ linh đạo của Hội Dòng, ấn bản tạp chí DMA quốc tế và website của Hội Dòng, không chỉ để đáp trả lại nhu cầu đồng quy và thống nhất các tiêu chuẩn hành động trong các bối cảnh đa dạng, nhưng trên hết, đó là đường lối mà Chúa Thánh Thần sử dụng để làm cho chúng ta hiểu rằng: mặc dù kinh nghiệm đoàn sủng chỉ có một, nhưng con người thì đa dạng như bối cảnh và khuôn mặt của các nền văn hóa, và vì thế, đời sống thánh hiến Sa-lê-diêng đảm nhận một khuôn mặt mới qua cuộc gặp gỡ với mỗi nền văn hóa.

Yêu cầu này tiếp tục thu hút sự tham gia của mỗi FMA để có thể nhận diện được từng khuôn mặt và tất cả mọi tiếng nói. Nỗ lực làm cho kinh nghiệm về các bối cảnh khác nhau có thể nhìn thấy được đã tỏ lộ hành động của Chúa Thánh Thần – Đấng sinh động đời sống, và vì thế, trở thành một cuộc hội thoại đích thực về tri thức và sự sống.

■ Những con đường ưu biệt

Do đó, đời sống thánh hiến rõ ràng được kêu gọi để sống trong một cuộc đánh cuộc tiên tục cho sự đoàn kết và yêu thương, cho việc từ chối chủ nghĩa tiêu thụ và thương mại. Đời sống thánh hiến cũng được kêu gọi để bảo vệ các gia đình và thiên nhiên. Đức Thánh Cha liên tục khẳng định trong các bài giảng của ngài rằng chủ nghĩa thực dân toàn cầu hóa về tư tưởng, trên hết là áp đặt những giải pháp đe dọa chính các nền văn hóa và không tôn trọng căn tính các dân tộc.

Lưu tâm đến lời kêu xin này, Hội Dòng chúng ta sẽ ngày càng trở nên có ý nghĩa hơn nếu học biết lan rộng tiếng nói của những kinh nghiệm địa phương

đa dạng đang hình thành nên các thành viên của mình để nhận ra “sự khác biệt”, để thật sự chấp nhận người khác, vượt trên sự đa dạng về hoàn cảnh và lịch sử của họ. Có thể khẳng định rằng điều này sẽ trở nên một con đường đặc quyền để xây dựng không chỉ về tri thức, nhưng trên hết là những ý nghĩa đích thực. Bước đi trên con đường này đòi hỏi, giữa nhiều điều khác, một thái độ khiêm tốn hàm ý học biết nhìn về chính chúng ta giữa mọi người như một trong những dạng thức là người, là Ki-tô hữu, và đời sống Sa-lê-diêng có thể được đảm nhận. Chắc chắn rằng đối với hành trình này, như Santos khẳng định, “điều cần thiết là một công cuộc thể hiện nhiều chứng tá hơn và ít tính lãnh đạo hơn.”



Có lẽ hiện giờ tính ngôn sứ đã xâm nhập ở giữa chúng ta: trong Hội Dòng Con Đức Mẹ Phù Hộ, mỗi cuộc đời con người là một quà tặng có khả năng thực hiện vô giới hạn. Vượt lên trên các nền văn hóa, khả năng trí tuệ, tuổi tác, hoàn cảnh lịch sử, những điều được kể như là sự thánh thiện đã trở nên cụ thể trong tình yêu. Cần phải nhìn về con đường mà các chị em của mọi thời đại đã vạch ra, không phải chỉ bởi những ai được Giáo Hội công nhận, nhưng là tất cả các chị em, bởi vì lịch sử không chỉ được viết nên bởi những nhân vật vĩ đại, nhưng còn bởi tất cả các chị em đã sống cuộc phiêu lưu kỳ diệu hoàn thành giấc mơ của Thiên Chúa cho nhân loại.



Bonaventura de Sousa Santos là một nhà xã hội học người Bồ Đào Nha, làm việc tại Trung tâm Nghiên cứu Xã hội thuộc Khoa Kinh tế của Đại học Coimbra và là giáo sư thỉnh giảng tại nhiều trường đại học trên thế giới. *Epistemology of the South*, 2009. *Decolonize Knowledge, Reinvent Power*, (2010).



Khát vọng trong sức mạnh của Thần Khí

Mara Borsi
mara@fmails.it

Con người là một sinh vật có khát vọng. Khát vọng con người có thể đi đến đâu? Bạn không là nạn nhân của những ảo vọng? Làm thế nào chúng ta có thể kiểm chứng và giáo dục khát vọng của mình tốt hơn? Còn có điều gì đó để khao khát trong sức mạnh của Thần Khí?

22

Để khao khát trong sức mạnh của Thần Khí, trước hết là làm việc để giúp cho nhân loại trở nên con người hơn, tham gia với tất cả những nỗ lực và cam kết của chúng ta cho việc nhân bản hóa chống lại các thế lực bạo tàn hạ giá con người xuống mức con vật. Đó là nhận thức rằng con người không sống không nguyên bởi bánh, bởi những thứ vật chất, nhưng còn bằng cách chia sẻ bánh, lời nói, cuộc gặp gỡ, tình huynh đệ. Đó là lý do tại sao sẽ không có việc Phúc Âm hóa mà không có sự phục vụ thế giới. Đây là những gì Chúa Giê-su đã làm trong thời của Ngài: chữa lành bệnh tật, hòa nhập với những người bị loại trừ, tôn trọng nhân phẩm, kêu gọi sự công bằng, sự hiền lành, tha thứ, bình an.

Qui luật nhu cầu

Bạo lực phát sinh khi mọi người tham gia, cá nhân hoặc tập thể, vào một trận chiến đến giọt máu cuối cùng vì nỗi sợ của hữu thể đang có nhu cầu. Ví dụ Phúc Âm nói rõ điều này ở chỗ, khi đối diện với cơn cám dỗ, Chúa Giê-su chấp nhận chịu đói không phải vì Ngài xem thường cơm bánh nhưng để cho thấy rằng việc chinh phục cơn đói phải được ghi khắc nơi con người trong lĩnh vực truyền thông, chia sẻ, hay nói cách khác, trong sự vui vẻ. Đây là điều kiện để là một con người. Thật vậy, bữa ăn trở thành nhân bản khi đó là dịp để chia sẻ của ăn, lời nói, khi đó là nơi gặp gỡ. Con vật chỉ thỏa mãn nhu cầu tức thời theo bản năng của mình. Với con người thì không như thế. Nhân loại chỉ tiếp cận được bản ngã của mình khi biết thống trị của những thỏa mãn nhu cầu trong lãnh vực ước muốn, lời nói, giao ước với người khác. Con người không chỉ sống bằng vật chất để ăn, mà còn nói chuyện, gặp gỡ, chia sẻ. Trong năng động lực giữa các nhu cầu và ước muốn mà con người ra đời.

Không có sự thống trị

Trong phong trào nhân đạo hóa, ước muốn theo cõi lòng của Thiên



Chúa, bước theo Chúa Giê-su, là nhìn nhận tình huynh đệ cơ bản gắn kết chúng ta. Chúng ta đều là anh chị em trong Chúa Giê-su Ki-tô, được kêu gọi sống một giao ước mà không có sự thống trị, không sử dụng phương tiện quyền lực, nhưng trong niềm vui thanh thần và hòa bình, trong sự gặp gỡ và sẻ chia.

Cơn cám dỗ quyền lực, sự kiêu căng, sở hữu những thứ để thống trị người khác thì rất sống động trong bối cảnh đương đại.

Tuy nhiên, điều này đi đến cái giá của việc tự nộp mình cho quyền năng ác thần: “Nếu ông sắp

mình thờ lạy tôi, tôi sẽ cho ông hết thảy quyền hành cùng với vinh quang của các nước này”. Trong sự tự do, Chúa Giê-su từ bỏ việc thờ lạy quyền

phép ác thần này để khẳng định rằng sự thờ phượng giá trị nhất là dành cho Thiên Chúa. Thờ phượng Thiên Chúa là từ bỏ ý muốn thống trị người khác. Trong cuộc đời của Ngài, Chúa Giê-su từ bỏ các phương tiện quyền lực, bạo lực, sống cuộc đời công khai, không với tinh thần thống trị, nhưng với sự hiền lành, không vũ khí nhưng chỉ với sức mạnh của lời sự thật. Đôi tay Ngài trống không; Ngài nghèo khó, dễ bị tổn thương. Ngài tỏ cho thấy chính Ngài là anh em của tất cả mọi người, nhất là những người bị chối bỏ của xã hội thời của Ngài. Một chủ nghĩa nhân bản mới được diễn ra bằng cách sống như anh chị em, sống trong một giao ước với người khác mà không thống trị.

23

Khát vọng theo con tim của Thiên Chúa là lời mời gọi nhận ra rằng tình huynh đệ gắn kết chúng ta tìm thấy nguồn mạch nơi Thiên Chúa Cha, nơi Đấng mà chúng ta có thể cầu nguyện, tin tưởng và không sợ hãi thưa lên lời kinh ‘Lạy Cha’ mà Chúa Giê-su đã dạy. Người Kitô hữu có ý nghĩa gì nếu chúng ta không thăng tiến tất cả những gì là nhân văn trong chúng ta, sống giao ước huynh đệ giữa chúng ta và giao ước hiệp thảo với Thiên Chúa? Điều này cho thấy rằng sợi dây huynh đệ và tình con thảo đã được ban cho chúng ta bởi ân sủng, không chỉ làm cho chúng ta sống bây giờ, mà còn trở nên mạnh mẽ hơn sau khi chết. Như thế Tin Mừng dẫn chúng ta đến những khát vọng và hy vọng cao nhất.

Những chủ nhân của cuộc sống ?
Một số triết gia của trào lưu hậu nhân văn thúc đẩy con người tin rằng sống là quyền của mình mà không có ai, kể cả Thiên Chúa, có thể lấy đi. Thật là một cảm dỗ để tin rằng chúng ta ông chủ của sự sống, đưa Thiên Chúa vào việc phục vụ chúng ta, hoặc thậm chí làm ngơ Ngài, làm bất cứ điều gì chúng ta muốn như thể chúng ta là bất tử. Trong Kinh Thánh kể về những cảm dỗ mà ma quỷ bày ra với Chúa Giê-su, chúng ta chú ý thấy kẻ cám dỗ muốn làm cho Chúa Giê-su thấy rằng cái chết chẳng là vấn đề gì với Ngài; không có gì phải sợ; Ngài có thể nhảy xuống từ nóc Đền thờ.

Trong cuộc sống của nhiều người, ảo giác về việc tin mình là bất tử, nghĩ rằng không gì có thể xảy ra với họ là rất có thật. Điều này rõ ràng trong cuộc sống của họ khi, ví dụ, họ lái xe với tốc độ như điên dại; khi họ gây rối trật tự, rượu chè, hút, chích mà không màng đến hậu quả. Khi họ gây ô nhiễm hành tinh mà không nghĩ đến các thế hệ tương lai; khi họ chạy đua vũ trang; khi họ phiêu lưu mà không dè dặt trong các thí nghiệm về hệ gen người v.v. Tóm lại, mỗi lần, vì thiếu sự khôn ngoan, thiếu thận trọng, thiếu giới hạn, họ đắm mình trong sự điên cuồng quá đáng, như thể cuộc sống là do họ.

Trong Tin Mừng, Chúa Giê-su cho thấy Ngài không muốn liêu mất sự sống mình cách ngoạn mục, cũng không đòi hỏi cho rằng sự sống mình hoàn toàn là của mình, nhưng Ngài nhận nó như

một quà tặng nhưng không. Ngài nhận lãnh hoàn toàn từ ơn trên, từ Chúa Cha. Ngài nhận mình là Con. Đây là những gì đang diễn ra hôm nay: để nhận ra chúng ta là con cái Thiên Chúa, đón nhận sự sống qua ân sủng chứ không phải là một quyền mà chúng ta có thể sử dụng theo ý muốn, nhưng như một món quà quý giá để chăm sóc, và chúng ta tạ ơn vì những điều đó.



Amarelino: Phóng viên quần chúng

Renato Costa đã từng là một nghệ sĩ, một nhà buôn, một phụ tá thư ký. Giờ đây, tại Floriano, Brazil, ông chỉ là phóng viên quần chúng, nhà báo được công nhận nhất của đài phát thanh Difusora. Ngày làm của ông bắt đầu lúc 5 giờ sáng. Trên chiếc xe máy, ông đi xuyên thành phố, đặc biệt đến các vùng ngoại biên khác. Ông làm việc với chiếc máy ảnh và máy ghi âm nhỏ. Renato Costa là một ví dụ về báo chí đường phố. Ông tìm kiếm tin tức bằng cách đi giữa mọi người.

Trong thời đại khủng hoảng về báo chí và đạo đức, phóng viên quần chúng có những ý tưởng rõ ràng: “Cuộc sống riêng tư thuộc về con người; tin tức thuộc về người dân. Tôi lắng nghe mọi người, bất kể tôn giáo, ý tưởng chính trị, địa vị xã hội nào. Tôi không thích lạm dụng, dối trá, hoặc tin đồn. Tôi không bán dịch vụ và tôi không nhận tiền từ bất cứ đảng phái chính trị nào”.



Nghệ sĩ của sự siêu việt

Maria de Faykod là người Hungary, nổi tiếng khắp thế giới với các tác phẩm nghệ thuật tâm linh. Là nghệ sĩ mà từ năm 2003 đến năm 2008 đã thực hiện đền thánh giá mới tại Lourdes, phù hợp hơn cho những người bệnh. Bà lớn lên trong một gia đình thiên về khoa học. Cha là bác sĩ và mẹ là giáo viên Toán học và Vật lý. Maria thì khác, bà phát triển niềm đam mê và tài năng nghệ thuật. Từ khi còn nhỏ, bà phát

hiện ra điêu khắc sẽ trở thành phương tiện diễn tả phù hợp nhất với bà. Năm 1975, bà rời Hungary đến Pháp để theo học trường quốc gia về Mỹ thuật và đồng thời học triết học và siêu hình học ở Sorbonne.

Đền thánh giá mới mà bà thực hiện gồm mười bảy bức điêu khắc đi theo con đường của Chúa Kitô từ cuộc Khổ Nạn đến Phục Sinh. Bà giải thích: “Đối với tôi, làm việc trên những vật liệu này nghĩa là vượt ra khỏi vật liệu, bởi vì tôi không chỉ nhìn thấy vật chất trong chính nó, nhưng đúng hơn tôi để chính mình được mang đi bởi những cảm xúc, và từ điều mà tôi nhận thức, tôi thể hiện trên đá cẩm thạch. Nguồn cảm hứng của tôi chắc chắn là tâm linh. Tôi là một Kitô hữu và do đó tôi nhận ra tôi trong tình yêu của Thiên Chúa nhập thể trong Chúa Giê-su”.

Niềm vui của Tình yêu: bản giao hưởng của tình yêu hôn nhân

Giulia Paola Di Nicola - Attilio Danese
danesedinicola@prospettivapersona.it

Ngày 8 tháng 4 năm 2016 tông huấn «Amoris laetitia», niềm vui của tình yêu, của Đức Thánh Cha Phanxicô viết về “tình yêu trong gia đình” đã được ra đời. Tông huấn đã nhận được sự tiếp nhận nhiệt tình từ phía những ai trông chờ nơi sự đổi mới cũng như những phê bình từ phía những người chỉ ước muốn sự áp dụng đơn thuần mang tính giáo điều. Thành phần cuối cùng này cảm thấy bị đè nặng bởi nỗi lo sợ liên quan đến chủ nghĩa tương đối, chủ nghĩa cá nhân, chủ nghĩa bi quan. Bình luận về tông huấn, những người này phê phán sự thiếu liên tục hay sự kế tục lỏng lẻo đối với giáo điều đã có; nhưng họ lại nhắm mắt trước ‘những điều mới mẻ’ mà tông huấn loan báo như một bài suy niệm sâu xa của lời Tin Mừng “Thầy còn nhiều điều phải nói với anh em, nhưng bây giờ, anh em không có sức chịu nổi. Khi nào Thần Khí sự thật đến, Người sẽ dẫn anh em tới sự thật toàn vẹn”, Ga 16, 12-14.

■ Gặp gỡ, thông tri, hợp nhất vợ chồng

Trong các đề tài khác nhau được bàn đến trong tông huấn, nổi bật lên phần về quan hệ vợ chồng. Tiếp nối sự cương quyết liên li của Huấn Quyền về yếu tố hạt nhân của gia đình và về việc truyền sinh, Đức Thánh Cha Phanxicô nhấn mạnh tính trung tâm của đôi phu thê, tức của người nam và người nữ yêu nhau và thể hứa với nhau về tình yêu, sự chăm sóc hỗ tương, sự trung thành. Đức Thánh Cha khởi đi từ sự quan tâm của Đức Gioan Phaolo II đối với gia đình để nói thêm về việc *tôi và bạn* cùng nhau tạo thành *cái chúng ta*; đây là nền tảng của hạt nhân gia đình, nơi xuất phát lời thể hứa hôn nhân. Ngoài ra, Đức Thánh Cha cũng bàn đến việc truyền sinh. Ngài chỉ ra rằng: «thông thường chúng ta trình bày hôn nhân theo cách nào đó khiến cho mục đích kết hợp của hôn nhân, lời mời gọi triển nở trong tình yêu và lý tưởng tương trợ lẫn nhau bị lu mờ đi, trong khi quá nhấn mạnh về bốn phận sinh sản như thể đó là mục đích duy nhất» (AL, 36).

Đức Thánh Cha Phanxicô nhấn mạnh sự gặp gỡ, sự thông tri và hợp nhất vợ chồng: «Đó là sự gặp gỡ một khuôn mặt, một “người khác” phản chiếu tình yêu thánh thiêng và là “thiện ích đệ nhất, là một trợ tá tương xứng, và trụ cột để tựa nương”, như một hiện triết trong Thánh Kinh đã nói (Hc 36,24). Hoặc như, cô dâu trong sách Diễm Ca đã thốt lên một lời tuyên xưng diệu kỳ về tình yêu và về ân huệ người ta trao ban cho nhau: “Người tôi yêu thuộc trọn về tôi và tôi thuộc trọn về chàng (Dc 2,16; 6,3) [...] Từ cuộc gặp gỡ chữa lành được nỗi cô đơn này phát sinh sự sống mới và gia đình» (AL, 12-13).

Thật vậy *phần dẫn nhập* đã cho thấy rằng ở đây muốn bàn về ‘*sự hoà hợp của tình yêu Kitô giáo*’, một sự hoà hợp biết chân nhận sự hấp dẫn tự nhiên giữa người nam và người nữ, tức sự đam mê, *tình yêu tính dục*, như Đấng Tạo Hóa đã muốn như thế và đã ghi dấu trong sự khác biệt giới tính nơi các thụ tạo của Người. Khía cạnh thường bị các văn kiện của các Đức Thánh Cha bỏ qua này thật ra đã được Đức Biển Đức XVI bàn đến trong Thông điệp *Thiên Chúa là tình yêu (Deus caritas est)*, ngài viết: «Dù

cho eros lúc đầu chủ yếu là ham muốn và đòi hỏi, trước quyến rũ của hứa hẹn hạnh phúc được cận kề bên nhau, người ta càng ngày càng bớt chú ý đến chính mình, gia tăng tìm kiếm hạnh phúc cho người kia, lo lắng cho người yêu, cho đi chính mình và muốn “hiện diện” cho người kia. Yếu tố agape vì thế bước vào tình yêu, nếu không eros tàn lụi và đánh mất cả bản chất của chính nó. Mặt khác, người ta không thể chỉ sống bằng tình yêu vị tha, và cho đi. Ai muốn trao ban tình yêu thì người đó cũng phải nhận được tình yêu như một quà tặng. Chắc chắn, như Thiên Chúa nói với chúng ta, ta có thể trở thành nguồn mạch tuôn chảy những dòng nước hằng sống (x Ga 7:37-38). Nhưng để trở nên một nguồn mạch như thế, chính ta phải thường xuyên uống mãi từ nguồn nguyên thủy là Chúa Giêsu Kitô, Đấng từ trái tim bị lưỡi đồng đâm thấu của Ngài tuôn đổ tình yêu của Thiên Chúa (x Ga 19:34)» (s.7).

Từ góc nhìn này, tất cả những gì liên quan đến tình yêu xác thịt mang một ánh sáng mới và tích cực. Tính cụ thể là một đặc nét quan trọng của toàn bộ tông huấn: nụ hôn, sự vuốt ve, vòng tay ôm không chỉ là sự thoả mạng vị kỷ của nhu cầu bản năng nhưng còn tạo nên một độ phóng cho sức năng động thiết thực của bản chất tình yêu vị tha và trao hiến. Được nuôi dưỡng bởi những ý hướng ngay lành, mỗi khía cạnh đều trải qua một tiến trình thăng trầm với những sự vui thoả cũng như những trở ngại trong việc thông tri nhằm đào sâu cảm xúc yêu thương, hướng nó đến tình yêu tuyệt đối, tức agape, là tình yêu mà thánh Phaolô nói đến trong Bài ca Đức ái bất hủ (1 Cr 13,4-7).

■ Đồng hành, phân định, hội nhập

Khi nhìn với lăng kính của việc đánh giá tình yêu tính dục, ta có thể hiểu những suy tư liên quan đến các gia đình bất hợp lệ. Đức Thánh Cha không khởi đi từ ý định nhượng bộ cho “khát khao vô độ” của sự mới mẻ cũng như sự cần thiết nới rộng nghi lễ, nhưng từ khát vọng Tin Mừng về một Giáo Hội biết giang tay đón lấy tất cả và - bằng việc đồng hành với họ - tạo thuận lợi cho hành trình của mỗi người để tiến đến tình yêu thánh thiêng.



Công luận đã trông chờ một công bố có thể giá về những trường hợp được xem là “bất hợp lệ”, tức những trường hợp được xem là không đáp ứng trọn vẹn “điều mà Thiên Chúa đề xuất”.

Đức Thánh Cha trước hết phê bình ngôn từ tự bản chất mang tính loại trừ, bởi lẽ trước mặt Thiên Chúa, dù với những mức độ khác nhau, chúng ta đều là những người tội lỗi: «không gia đình nào là hoàn hảo và được kiện toàn một lần dứt khoát; nhưng đòi hỏi một sự phát triển tiệm tiến khả năng yêu thương của mình (...). Tất cả chúng ta được mời gọi để tiếp tục phấn đấu hướng đến một cái gì đó lớn lao hơn chính chúng ta và những giới hạn của chúng ta» (AL 325). Vì thế, có lời mời gọi bỏ đi lối phân biệt giữa “hợp lệ” và “bất hợp lệ”, bởi tạo cho ta một tâm thức và dẫn ta đến việc xét đoán những gì là không hợp với luật lệ: không ai là hoàn hảo và không ai bị lên án và loại trừ mà vô phương cứu chữa.

Khi nói đến các gia đình bất hợp lệ là qui tóm trong một thành phần trừu tượng và một luật lệ phổ quát vô số những tình cảnh khác nhau - khác nhau như lịch sử cuộc đời từng cá thể: «cần phải tránh những phán quyết mà không xét đến tính phức tạp của các hoàn cảnh khác nhau, và cần phải lưu tâm tới cách thế mà người ta đang sống và khốn khổ vì điều kiện sống của họ» (AL 296). Như thế, «vì mức độ trách nhiệm không như nhau trong mọi trường hợp, nên các hệ quả hoặc các hiệu quả của một luật lệ không nhất thiết phải luôn giống nhau, ngay cả khi liên quan tới kỷ luật bí tích, vì sự phân định có thể nhận ra rằng trong hoàn cảnh cụ thể đó không phải là một lỗi phạm nặng» (AL 300). Nói cách khác, «những gì là thành phần làm nên sự phân định thực tế trước một hoàn cảnh riêng không thể được nâng lên mức độ của một qui luật» (AL 304).

Tông huấn mời gọi suy tư trên 3 động từ: “đồng hành, phân định, hội nhập”. Giáo Hội cần một ánh nhìn tích cực, không phàn nàn, chỉ trích đối với những nỗi trắc trở của các gia đình. Cần gắn gũi với thực trạng cụ thể của mọi người nam nữ mà không gạt bỏ lý tưởng cao và bất đạt của gia đình là hình ảnh của tình yêu Ba Ngôi, nhưng đồng hành

với hành trình bất trắc của ai sống trong những cảnh huống phức tạp, bi thương, đặc biệt cần đến một bàn tay thân tình, một Giáo Hội sống gần với tất cả, không loại trừ một ai, nhất là khi nhân danh Thiên Chúa: «Hội Thánh có một lối suy tư vững chắc về những điều kiện và những hoàn cảnh giảm khinh. Bởi thế, người ta không thể nói rằng tất cả những người đang ở trong một hoàn cảnh gọi là “trái qui tắc” là đang sống trong tình trạng tội trọng, mất đi ơn thánh hóa. Các giới hạn đó không chỉ tùy thuộc vào sự thiếu hiểu biết về luật. Một người, dù biết rõ luật, cũng có thể gặp khó khăn lớn trong việc hiểu biết “các giá trị hàm ẩn trong nguyên tắc luân lý”» (AL, 301).

Chẳng lẽ đây lại là một sự chối bỏ giáo thuyết về bí tích hôn nhân? Đây chẳng phải là vì sự gắn gũi, sự quan tâm đến những trường hợp cụ thể không đồng nghĩa với sự cố động cho “luân lý của hoàn cảnh” và cho “luân lý của cá nhân chủ nghĩa”. Những tình huống này đòi hỏi những qui luật theo những cảnh huống riêng, mang tính cá vị như “cái tôi” của mỗi người. Đức Thánh Cha ngụ ý nhấn mạnh sự cần thiết của việc hoà hợp giữa chân lý với đức ái và lòng xót thương. Không có đức ái và lòng xót thương, chân lý chỉ là một giá treo cổ.

“Không gia đình nào là hoàn hảo và được kiện toàn một lần dứt khoát; nhưng đòi hỏi một sự phát triển tiệm tiến khả năng yêu thương của mình” (Đức Thánh Cha Phanxicô).



Hệ quả của chủ nghĩa nữ quyền trong xã hội đương đại

Paolo Ondarza
paolo.ondarza@gmail.com

“Thiên Chúa sáng tạo con người theo hình ảnh Ngài; Ngài đã tạo dựng người nam và người nữ, nền tảng của thuyết nhân chủng học được chứa đựng trong sách Sáng Thế vén mở một chân lý nền tảng mà hôm nay cũng như hôm qua đôi khi bị phớt lờ, tầm thường hóa, tiêu cực hóa hoặc làm mất giá trị: phẩm giá nam nữ là như nhau.

Ngôn ngữ hiện đại không thể diễn tả một cách hữu hiệu hết khái niệm mà Kinh Thánh muốn ghi dấu trong hạn từ gốc *đàn ông/người nam* (Is) và *đàn bà/người nữ* (Issah). Chỉ khi cùng với nhau, người nam và người nữ mới tạo thành con người - Đức Gioan Phaolô II đã

chỉ ra trong Tông Thư *Phẩm Giá của Người Nữ* (*Mulieris Dignitatem*) - hình ảnh của Đấng Tạo Hóa ghi dấu trong sự hiệp nhất từ những khác biệt của con người.

Thiếu thừa nhận tính hỗ tương là nguyên nhân của sự mất quân bình, của sự đối kháng, sự trả thù và lạm quyền. Chủ nghĩa đối lập nam - nữ ngày nay là vấn đề không giải quyết: Đức Giáo hoàng Phanxicô đã giải thích khi định nghĩa *thuyết về giới tính* là “sự biểu hiện của một sự thất vọng nhằm xóa chên lệch giới tính bởi vì nó không còn có thể đối phó với chính nó”, Ngài nhấn mạnh sự cần thiết kép cần phải làm nhiều hơn nữa để đề cao phụ nữ và khuyến khích giao ước nam-nữ.

Chúng tôi hỏi **Susy Zanardo**, giáo sư Triết học luân lý tại Đại Học Âu Châu ở Roma: **vấn đề nữ giới ngày nay đã được thay đổi thế nào so với trong quá khứ?**

«Chủ nghĩa nữ quyền là một phong trào đa dạng. Chúng được phân biệt thành ba làn sóng. Thứ nhất là chủ nghĩa nữ quyền giải phóng - được nảy sinh vào giữa năm 800 và gần đây nhất chúng được tiếp tục trong thuyết bình đẳng nam nữ của Chính Phủ - đẩy mạnh sự bình đẳng giữa nam và nữ với các chính sách hành động khẳng định (ví dụ *hạn mức huê hồng*). Thứ hai là chủ nghĩa nữ quyền của sự khác biệt, bắt đầu từ những năm 60 và 70, bảo vệ sự phong phú của *sự khác biệt nữ giới* và phác thảo một trật tự mang tính biểu tượng và một không gian chính trị để phụ nữ có thể thể hiện bản thân mà không cần nam giới làm trung gian.

Thứ ba là chủ nghĩa nữ quyền liên quan đến *việc nghiên cứu về giới*, xem sự khác biệt giới tính như một sự xây dựng xã hội và như một sự trở ngại trên con đường của sự bình đẳng về giới. Sự thúc đẩy sự bình đẳng văn hóa nam và nữ, kết thúc cách nghịch lý để tái hiện lại, trong chiều bài của giới tính, sự thống trị của trung tính mà bởi điều này những người nữ được giải phóng với nhiều khó khăn. Hiện nay ảnh hưởng của những *nghiên cứu giới tính* đang thống trị. Tuy nhiên, chủ nghĩa nữ quyền của sự khác biệt vẫn là một lãnh vực để suy tư phong phú, mà theo ý kiến của tôi thì đáng để quan tâm».

Định kiến về người nữ là chịu phục tùng và định kiến về người nam là kẻ thống trị bị phản đối một cách đúng đắn, nhưng với kỳ vọng giải quyết cuộc xung đột người ta đi đến một thứ phi giải pháp, đến sự phủ nhận sự khác biệt về giới tính. Thặng tiến người nữ trong thời đại giới tính có nghĩa là gì?



«Người nữ đã không kịp giờ để thoát khỏi chế độ gia trưởng và những vị thế đàn áp của họ, họ cảm thấy bị ép về việc hành luật, về hiệu năng và hiệu suất. Cách sâu xa việc phủ nhận sự khác biệt giới tính nhường chỗ cho một hình thức chủ nghĩa cá nhân, trong đó mỗi người đều bình đẳng với nhau bởi vì người mang quyền lợi được sử dụng cách riêng tư. Trong bối cảnh này thăng tiến người nữ (và người nam) tức là cho họ ý nghĩa và bề dày, tiếng nói và dặt thành chuỗi biểu tượng với chính kinh nghiệm về thân thể và mối tương quan của họ. Người nữ (hay người nam) là một sự nhất định, nhưng cũng là một mẫu nhiệm, bởi vì cơ thể con người không bao giờ chỉ đơn giản là hữu cơ hoặc chức năng, nhưng nó mang dấu ấn của sự vô hạn, là hơi thở của Thiên Chúa. Vì thế sự khác biệt không bao giờ kết thúc nảy sinh ý nghĩa. Câu hỏi cần chú trọng hơn đó là: chúng ta quyết định phủ nhận sự khác biệt giới tính hay là chúng ta sẽ chuyển dịch nó trong văn hóa và trong chân trời ý nghĩa?

Việc giải phóng nữ quyền thường xuyên được gắn kết với những cuộc đấu tranh tạo thuận lợi cho quyền an sinh được tái hiện (chống thụ thai, phá thai...). Tính mẫu tử trong nhân quan này có vẻ là một gánh nặng hơn là một khía cạnh đặc trưng cho căn tính nữ giới và một trách nhiệm cần được chia sẻ với con người. Giáo sư có nghĩ thế không?

Chủ nghĩa nữ quyền theo thuyết giới tính liên quan chắc chắn tới việc kiểm soát sinh sản, không chỉ theo nghĩa phủ nhận tính mẫu tử, nhưng cả về sự chọn lựa tự do và riêng lẻ để sản sinh lại vượt xa hơn mọi mối ràng buộc tự nhiên. Thật vậy, trong văn hóa hiện thời đang tiến hành một sự phân chia lớn dần giữa tính dục và sinh sản, nhờ những kỹ thuật hỗ trợ thụ tinh/thụ thai, phác họa lại những viễn cảnh về con cái. Nếu như, một mặt, tính dục bị tách biệt khỏi việc sinh sản, ngang qua việc sử dụng biện pháp tránh thai, mặt khác, người ta chấp nhận việc truyền sinh mà không cần tính dục, thông qua sự tách biệt giữa mối liên hệ vợ chồng và sinh con (trong sự thụ tinh dị biệt) và giữa việc sinh con và việc chăm sóc chúng (trong việc đẻ thuê hoặc cho tinh trùng hoặc trứng). Từ phía người nữ, người ta muốn sinh con nhưng không cần đến mối quan hệ với cha của đứa trẻ; về phía người nam, có ý muốn chiếm đoạt những thụ tạo mà người phụ nữ cứ mang trong lòng – thực tế của việc đẻ thuê – người

nam sẽ chi trả. Người ta muốn tước mất giá trị hình ảnh phụ tử và đồng thời, họ bắt đầu tháo bỏ chức năng mẫu tử từ thân thể của người mẹ. Vấn đề gây tranh cãi nhất về vấn đề giới tính chính là vấn đề liên kết với việc sinh sản».

Cuộc tranh đấu cho quyền lợi của cái gọi là thiếu số giới tính có lợi cho những quyền lợi của các phụ nữ không?

Trong những nghiên cứu về giới tính các cá nhân không nhập cuộc như những người nam và người nữ, mà như những người thụ hưởng quyền về tính dục và sinh sản. Thực tế, văn hóa này đầy dọa người nữ theo nhiều kiểu khác nhau. Cùng một hạn từ phụ nữ xuất hiện từ những văn bản quốc tế và từ tài liệu khoa học, được gút lại trong “tính” trung lập (sự bình đẳng giới tính, bạo lực giới tính, phân biệt đối xử giới tính), như thể “phụ nữ” là một từ gây công phản phát âm. Tiếp đến, người nữ bị hạ giá như chỉ để sinh sản. Việc cho thuê tử cung là kiểu diễn tả gây hoảng sợ nhất vượt cả thời điểm mức độ nền văn minh của chúng ta bị xuống dốc. Chưa kể rằng quyền sinh sản được mô hình hóa trên khuôn mặt của người phương tây giàu có, trước một số đông phụ nữ nghèo và vô hiện mà họ muốn chiếm hữu cơ thể (và những người con được sinh ra).

Khi nói về phụ nữ đồng thời về đề tài giới tính, vẫn còn tồn tại những thách thức lớn toàn cầu chưa được giải quyết ví dụ như quyền bị phủ nhận tại một số nước áp dụng luật hồi giáo. Tại những bối cảnh khác, kể cả ở tây âu, vẫn còn khái niệm khinh thường phụ nữ và thường tồn tại những trường hợp lạm dụng và bạo lực. Thật căng thẳng đến chết được mô hình phụ nữ bị sử dụng và vứt bỏ, và việc hỗ trợ, đôi khi ở thể thụ động, việc thương mại thân xác ngang qua nghề mại dâm, khiêu dâm, hoặc cho thuê tử cung. Phương pháp tiếp cận nào có thể đối diện với một loạt vấn đề rộng lớn như thế?

«Tôi nghĩ không thể thiếu một sự thay đổi về văn hóa, trong đó không đặt mình làm trung tâm, nhưng là việc chăm sóc thể giới chung và đặc biệt những người bé nhỏ trên thế giới. Chúng ta nên khuyến khích thực hiện những mối quan hệ tôn trọng sự giới hạn về tính dục và sự không sẵn sàng của người khác. Nếu suy nghĩ kỹ về điều đó, sự khác

biệt giới tính đại diện cho chỗ ưu biệt nơi mà người ta thấu lượm được ý thức tích cực về sự giới hạn và là nơi gặp gỡ được mẫu nhiệm của người khác. Vì vậy tôi nghĩ rằng vấn đề trong thời đại chúng ta có thể nâng lên mức độ dân sự đó là mối tương quan với giới tính khác (trong nghề nghiệp, trong chính trị, trong Giáo Hội...). Trong thời điểm mối tương quan mềm yếu, cần làm cho khả tín tính biểu tượng của giao ước, một giao ước giữa hai người có khả năng đối đầu với nhau nhưng cũng có khả năng cùng gặp nhau trong ánh nhìn».

Ở cấp độ giáo dục, làm thế nào để đề xuất cho các thể hệ mới để tài thăng tiến phát triển phụ nữ? Có thể nói về bản chất và sự bổ sung-hỗ tương giữa nam và nữ?

Suy nghĩ ưu tiên của tôi là dạy cho các thanh thiếu



niên nam nữ tiếp xúc với những cảm xúc sâu xa của chính bản thân, gọi tên những cái mà chúng cảm thấy và điều mà làm chúng sợ, để học quản lý thể giới cảm xúc và đặt giới hạn và nhiệm vụ với sự tự do của chính mình. Thật quan trọng làm cho chúng hiểu bề dày tương quan của thân thể. Như thế người ta sẽ học rằng người nam và người nữ là dấu hiệu, người này cho người kia, của một lời không thể tiên đoán: (a) nhịp sinh lý của họ có giới hạn và phẩm chất đặc biệt – tính dục của người nữ theo chu kỳ và được chuẩn bị với thời gian dài và tròn đầy của thời kỳ thai nghén, còn chu kỳ tính dục của người nam thì ngắn và cường độ cao, trải qua sự gia tăng thêm muốn; (b) sự cố gắng hiển trong việc sinh sản thì khác nhau – người mẹ cứu mang người con (như một người khác trong mình), người cha không cứu mang nhưng chăm lo cho con (như mình trong người khác); (c) thật khác nhau hữu thể nữ được sinh ra từ một người nữ (ngụ ý một mức độ sự đồng hóa mình với thân thể mà sinh ra mình) hoặc hữu thể nam được sinh ra bởi một người nữ (nhấn mạnh ý nghĩa của tính đa dạng). Cơ thể có tính sự phạm riêng đáng được lắng nghe».

Con biết huyết sáo chứ?

Elena Rastello

elenarastello@cgfma.org

Con biết huyết sáo chứ?... và câu hỏi này đã đánh trúng tim đen của Bartolomeo Garelli! Câu hỏi đã khiến khuôn mặt cậu bé mỉm cười và làm cho cõi lòng của Don Bosco gần cậu hơn và thành bạn của cậu. Một câu hỏi vọt trào từ tình yêu giáo dục của một linh mục đã ghi dấu ấn lịch sử và được biết đến với các “nguyên xá”, công trình được thai nghén và là sự tổng hợp của con tim tông đồ nơi Don Bosco, là hoa trái chín muồi của nhiều nỗ lực, như Don Egidio Viganò đã khẳng định vào năm 1988.

Tại Mornese, câu hỏi “*Con biết huyết sáo chứ?*” sẽ trở thành sự hiện diện “*thu hút các thiếu nữ như nam châm hút sắt*” của Maria Domenica và cô đã hiểu được bí quyết của nguyên xá như nghệ thuật của việc “*ước muốn làm điều tốt cho các trẻ nữ*”.

Sân chơi – nơi Don Bosco thách đấu và chiến thắng giới trẻ của nguyên xá trong cuộc thi chạy, lúc bấy giờ ngài đã 50 tuổi, ngài đã chạy và đã thắng! Ngài đã luôn tiến về phía trước cách liêu lĩnh, đốt cháy đời sống trên các trận tuyến để mang một linh hồn về cho Thiên Chúa. Sân chơi, Don Bosco và những thị kiến của ngài! Patagonia và đồng bằng Argentina, dãy Ande và vùng Đất Lửa, không gian bao la và công việc không ngơi nghỉ, những nguy cơ và sự mạo hiểm, lòng dũng cảm và kiên quyết, những người nam- nữ đã băng ngàn vượt biển với lý tưởng vĩ đại trong tim! Thị kiến, không ảo tưởng, những lời hứa, không phải lời hảo huyền của gió: những người biết ước mơ sẽ giành được cuộc đời của giới trẻ vì lý tưởng Tin Mừng.

Don Bosco và Maria Domenica đã biết thiêu đốt sự hiện hữu của mình cách ý nghĩa và tháo gỡ xích xiềng cho giới trẻ, dám đối diện với bất kỳ sự hy sinh nào để mang một linh hồn về cho Thiên Chúa: sự sáng tạo, các trò chơi, những trò biểu

diễn, những ước mơ được viết trong các cõi lòng! Nơi đó các ngài đã yêu thương và lôi kéo giới trẻ: cùng họ mở những lối đường mới, tìm kiếm những giải pháp, tin tưởng nơi họ. Các ngài không e sợ giới trẻ, nghị lực của họ, ý tưởng và cuộc cách mạng của họ: các ngài trẻ trung hơn cả giới trẻ, đã đi bước trước! Sẵn sàng thay đổi, sẵn sàng với bất kỳ nhọc mệt nào, mãi trẻ trung, vượt ra khỏi luật tự nhiên: các ngài thu hút bởi sự sung mãn của tình yêu siêu nhiên bùng cháy trong cõi lòng. “*Chỉ cần biết các con là giới trẻ cũng đủ để Cha yêu mến các con rồi*” : đó là dành sự ưu biệt cho những người trẻ, mở con tim họ, yêu những điều họ thích! Một người nam và một người nữ, cùng rất nhiều những người nam – nữ khác đã cùng với các ngài yêu thương và làm cho giới trẻ nên thánh, họ đã khám phá được con đường nên thánh là yêu điều giới trẻ yêu thích.

Sân chơi, nơi thách đố của giáo dục, làm sáng tỏ tình yêu mục tử cho đến khi hoàn toàn hao mòn vì giới trẻ. Sân chơi ngày hôm nay là những con đường, quảng trường, các cuộc gặp gỡ, tiếp xúc, các vùng ngoại ô, phòng tập thể dục, phòng học, nhà ở; một sân chơi đón tiếp và mời gọi ra đi; một sân chơi đón lấy cuộc sống, những thắc mắc, những đòi hỏi, những lao nhọc, tình trạng lộn xộn, nói vâng hay nói không của trẻ em, trẻ vị thành niên và giới trẻ.

Phong cách tương quan và sân chơi vẫn tồn tại ở những nơi nào trên thế giới tìm kiếm những điều mà giới trẻ của chúng ta yêu thích hơn, tìm kiếm và tiếp cận họ tại nơi họ ở, nơi họ di chuyển, tìm kiếm, sống lây lất, chịu trách nhiệm, nơi họ tin tưởng: nơi đó, *con tim nguyên xá* rung động, sống và diễn tả những thái độ mục tử đặc trưng vốn định hình sự năng động thường xuyên của mỗi hiện hữu, công việc, môi trường giáo dục của Don Bosco và Mẹ Mazzarello. Câu hỏi và sân chơi là dấu chỉ của một sự hiệp thông để chọn lựa có hiệu lực và cụ thể của cộng đoàn giáo dục nhiệt huyết, đặt sự giáo dục vào gốc rễ của tri thức, hoạt động, công việc, cùng với lòng khiêm tốn và tín nhiệm.

Con biết huyết sáo chứ? Sân chơi và châm ngôn *Da mihi animas* được nói bằng cuộc sống, kết hợp với con tim tốt lành đã thu hút giới trẻ, đã nói về Chúa Giêsu ngay cả khi không biết: một Giêsu tốt lành, hiền hậu và khiêm nhường trong lòng, được các trẻ em vây quanh và vui sướng khi ở giữa chúng.

Đó là một sự suy tư nghiêm túc mà Tổng Tu Nghị XXIII đã giao cho chúng ta để trả lại căn cội của

nguyên xá, thể hiện lại tính cụ thể toàn vẹn của Nguyên xá - Trung tâm trẻ, khởi đi từ sự tiếp xúc tự phát, tự nhiên, tự do, thân thiện, sự tham gia giữa những người trẻ với các nhà giáo dục nam nữ.

■ **Con tim nguyên xá và Tông huấn “Niềm vui Tin Mừng”.**

Con tim nguyên xá hòa hợp trọn vẹn với Tông huấn “*Niềm vui Tin Mừng*” (số 46-49): quả là tuyệt và hân hoan nhận thức sự cộng hưởng này, đặc trưng của Tin Mừng, khi Đức Thánh Cha Phanxicô trình bày Giáo Hội như người mẹ với trái tim rộng mở, đi

ra đến với người khác nơi những vùng ngoại ô của nhân loại. Điều này không có ý muốn nói là vội vã lao vào thế giới trẻ mà không có phương hướng và không có ý thức. Thường thì tốt hơn là nên đi chậm

lại, đặt sang một bên những lo âu để nhìn vào đôi mắt và lắng nghe, hoặc từ bỏ một sự khẩn cấp để đồng hành với ai đó bị bỏ rơi bên vệ đường. Chúng ta giữ cho con tim mở rộng để khi đưa con hoang đàng trở về, nó có thể vào ngay trong nhà mà không gặp phải khó khăn nào. Và nếu có người trẻ nào tiến đến tìm Thiên Chúa, họ sẽ không gặp phải cánh cửa lạnh lùng đóng kín: tất cả mọi người đều có thể là một phần của cộng đoàn Giáo Hội. Sự tham dự vào đời sống Bí tích không phải là một phần thưởng cho người hoàn thiện, nhưng là một phương thuốc rộng lượng và là lương thực cho kẻ yếu đuối, với kết quả mục vụ mà chúng ta được kêu gọi để xem xét với sự thận trọng và táo bạo, như “những người tạo thuận lợi cho ân sủng”. Như thế, sân chơi trở thành “nhà của Chúa Cha”, nơi có chỗ cho mọi người và mỗi thiếu nữ sống đời mình như họ là.

Trong sự hòa hợp với Tông huấn “*Niềm vui Tin Mừng*”, con tim nguyên xá là “động lực truyền giáo” để đến với tất cả, mà theo Tin Mừng thì không chỉ ưu tiên cho bạn bè, hàng xóm láng giềng, những “người tốt lành”, trái lại, đặc biệt là cho người nghèo, người đau ốm, những người tuyệt vọng và bị lãng quên, những người mà không có gì để đền đáp lại. Như thế, những người nghèo nhận được đặc ân của Tin Mừng, thì cũng vậy, những người trẻ nghèo, bị bỏ rơi, cô độc, gặp nguy cơ, người ở xa thì đặc ân đến từ con tim nguyên xá: sự loan báo của Tin Mừng hướng tới những dấu chỉ Nước Trời mà Chúa Giêsu đã đến để mang lại cách nhưng không.

“*Con tim nguyên xá*” đi ra, luôn ra khỏi chính mình, phá vỡ những dự án của biếng nhác, sợ hãi, an toàn, tiện nghi và do dự, đi ra để dâng tặng cuộc sống của Đức Kitô cho hết mọi trẻ em, thanh thiếu niên, giới

trẻ của các nền văn hóa, ngôn ngữ, tôn giáo, dân tộc khác nhau. Con tim nguyện xá đi ra để gặp gỡ, tham gia, giao thiệp, làm việc, không ngại chạm đến những vết thương của người đau khổ,... bởi vì đó là một mối lo và sự bận tâm thánh thiện trong thâm tâm, vì rất nhiều người trẻ nam nữ sống mà không có sức mạnh, ánh sáng và sự an ủi của tình bạn với Chúa Giêsu Kitô, không có một cộng đoàn đức tin đón tiếp, không có một chân trời ý nghĩa và cuộc sống. Ngoài kia có vô vàn người đói và Chúa Giêsu không ngừng lặp đi lặp lại lời này: “*Chính anh em hãy cho họ ăn*”.

■ Thời gian ân sủng (Kairós) của nguyện xá

Chúng ta xác tín rằng chúng ta phải giúp chính mình tái khám phá sức mạnh biến đổi của giáo dục. Giáo dục không là một sự thay thế Phúc Âm hóa và cũng không là công cụ để Phúc Âm hóa: giáo dục là một chiều kích cần thiết của Phúc Âm hóa và là điều kiện để trả lại cho Tin Mừng món quà là tin vui cho cuộc sống và hy vọng. Chúng ta là chứng nhân và người kế thừa của lịch sử quý giá này của con tim nguyện xá đã vươn đến nhiều dân tộc. Chúng ta chắc chắn rằng Thiên Chúa, ngang qua các con cái của Don Bosco và Mẹ Mazzarello, tiếp tục mời gọi những người nam nữ, để với lời xin vâng của họ, cam kết đi vào cuộc mạo hiểm để sống thâm ngôn *Da mihi animas coetera tolle* trong sự đáp trả trước những thách thức của thế giới hôm nay. Chúng ta được kêu gọi sẽ

chia hồng ân này cho những người ước muốn bước vào “căn lều của gia đình Sa-lê-diêng”, được kéo lên, nơi đó chúng ta gặp giới trẻ. Chúng ta mang trong lòng ước mơ rằng những người trẻ hôm nay, trước nhiều đề xuất của cuộc sống, có thể tìm thấy trong sự lựa chọn của con tim nguyện xá việc tìm kiếm một ý nghĩa để trao dâng chính mình cho Chúa Giêsu Mục Tử nhân lành, để tình yêu của Ngài rực cháy trong thế giới người trẻ.

Một trăm bảy mươi lăm năm của con tim nguyện xá... đã cho thấy tất cả! Thiên Chúa cho phép chúng ta sống thời gian ân sủng của nguyện xá, thời gian ân sủng chứa đựng trong các cuộc gặp gỡ, các dung

mạo, tên tuổi, từ từ hé mở những chương của cuộc sống mới, sinh động nền kinh tế, sự quản lý cách ý thức và trách nhiệm với những thiện ích của ngôi nhà chung, các quyền con người và dân tộc: nơi con tim nguyện xá rung lên, mở toang những chân trời hạnh phúc. Đó là một gia sản quý giá được kín

mức và bắt đầu lại, cảm nhận rõ nhịp đập của con tim chúng ta là để cho giới trẻ và sức sống của họ không ngừng đổi mới chúng ta trong việc ra đi đến những nơi nào Chúa Kitô mời gọi, như người chị và người mẹ của nhân loại trẻ, với lòng dũng cảm, tính triệt để và đồng hành cách khiêm tốn.

“Sức mạnh ngôn sứ của con tim nguyện xá làm cho cộng đoàn giáo dục trở nên can trường, sáng tạo và linh hoạt hơn”.

“Khánh lễ viện-Trung tâm trẻ là một cách thức để cụ thể hóa sự chú tâm tới những vùng ngoại ô khác nhau, tạo nên sự liên đới giữa giới trẻ và cho chúng cơ hội để lớn lên, kể cả ngang qua các kinh nghiệm của kinh tế liên đới” (Nghị quyết TTN XXIII số 74).

Kế hoạch Khánh lễ viện – Trung tâm trẻ

Đây là cánh đồng của con, tiến trình đào luyện, suy tư và hành động, theo định hướng của Tổng Tu Nghị XXIII, đang xúc tiến để:

- Cổ vũ sự phục hồi của Nguyện xá - Trung tâm trẻ, nơi tăng trưởng ơn gọi cho các FMA, những nhà giáo dục và người trẻ;
- Thúc đẩy tăng trưởng và xúc tiến sự khai sinh “Nguyện xá - Trung tâm trẻ ra đi” để tìm kiếm người trẻ như Don Bosco đã làm;
- Xã hội hóa những kinh nghiệm và dự án mới mẻ, những đề xuất sáng tạo và những hoạt động nguyện xá tốt lành.

Hãy để lại một dấu ấn trong thế giới!

Gabriella Imperatore
gimperatore@cgfma.org

“Theo cách này, mỗi người trong các con, với những giới hạn và sự yếu đuối của mình, sẽ có thể trở thành chứng nhân của Đức Kitô nơi con sống, trong gia đình, nơi giáo xứ, nơi các hiệp hội và các nhóm, nơi môi trường học tập, công việc, phục vụ, giải trí, bất cứ nơi nào Chúa Quan Phòng sẽ hướng dẫn bước đường các con đi” (Đức Thánh Cha Phanxicô nói với các bạn trẻ tại Đại Hội Giới Trẻ Thế Giới ở Cracovia).

Việc chuẩn bị cho Đại Hội Giới Trẻ Thế Giới đòi hỏi nhiều tháng, nhiều cuộc họp, việc đầu tư nghị lực và các nguồn lực; sự tham gia đòi nhiều nỗ lực và thao thức mãnh liệt; và “sau đó” thì thế nào và lần này sẽ ra sao? Các tình nguyện viên VIDES KRAKÓW kể lại kinh nghiệm của Đại Hội Giới Trẻ Thế Giới 2016.

■ Khi bắt đầu thì rất khó khăn ... kết quả thì thật tuyệt vời

Không thể tưởng tượng được rằng hàng ngàn người từ các quốc gia và dân tộc khác nhau đến cùng một địa điểm, một nơi duy nhất trên trái đất. Chỉ có một lý do mạnh mẽ có thể thúc đẩy họ! Lý do đối với những ngày Đại Hội Giới Trẻ Thế Giới là Chúa Giêsu, Đấng đã lôi cuốn cả thế giới qui tụ quanh mình.

Là những tình nguyện viên tại Đại Hội Giới Trẻ Thế Giới, chúng tôi đã chuẩn bị cho sự kiện này, sắp xếp các địa điểm, các tài liệu, lo liệu môi trường để đón tiếp những người hành hương tại các trường Sa-lê-diêng của chúng tôi, chúng tôi đã cùng nhau sinh động cho Ngày Phong trào trẻ Sa-lê-diêng. Sau đó, chúng tôi quan tâm đến

khía cạnh tinh thần của Đại Hội Giới Trẻ Thế Giới qua các buổi hòa nhạc loan báo Tin Mừng, những khoảnh khắc cầu nguyện và Châu Thánh Thể, các giờ hồi tâm trong Đền Thờ Lòng Chúa Thương Xót với tựa đề “*Vì chúng tôi và toàn thế giới*”.

Đại Hội Giới Trẻ Thế Giới 2016 là một sự kiện ‘lạ thường’. Chúng tôi cảm động trước những lời của Đức Thánh Cha Phanxicô đã nói với những người trẻ ở quảng trường Chúa Thương Xót ở Brzegi, những lời thật ý nghĩa, và thực sự vẫn còn đọng lại trong tâm hồn - giống như mọi ngày Giới Trẻ Thế Giới - và thay đổi cuộc sống của người trẻ. Với sự thiện cảm, chúng tôi nhớ tới hành trình của chúng tôi khi đến quảng trường Chúa Thương Xót ở Brzegi. Trời nóng, cuộc hành trình thì mệt mỏi, nhưng rất tuyệt vời: “Không một ai phàn nàn, chỉ nói chuyện và ca hát. Người dân ở khu vực này đã làm chúng tôi ngạc nhiên với những cử chỉ gần gũi, đồng hành, chứng tá về đức tin và phục vụ. Nhận thấy rằng đây thực là nghĩa cử của “con tim”.

Đức Thánh Cha đã khuyến khích chúng tôi bằng lời của ngài và để

Chúng tôi

Đối với các tình nguyện viên Sa-lê-diêng chúng tôi, Đại Hội Giới Trẻ Thế Giới đã là một bài học tuyệt vời về đức tin và phục vụ. Cha Szornel bày tỏ chứng từ này: “Đại Hội Giới Trẻ Thế Giới là kinh nghiệm về Thiên Chúa nhờ cuộc gặp gỡ với người anh em. Nhìn thấy những người trẻ đầy niềm vui, mỉm cười, đã giúp tôi cảm thấy Chúa Giêsu hài lòng về cuộc sống của chúng tôi. Chúng tôi là những ngoại kiều, nhưng khi chúng tôi bắt đầu nói chuyện, dường như chúng tôi đã biết nhau từ khi mới sinh. Thật là kinh ngạc khi thấy một Người, Chúa Giêsu, liên kết mọi người trẻ trên khắp thế giới”.

Chúng tôi cảm thấy một trách nhiệm lớn lao, và như Đức Thánh Cha nói, bạn không phải sợ hãi. Bạn phải đi ra. Trong sứ mệnh của mọi Kitô hữu, và do đó cũng là của chúng tôi, có mục tiêu xây dựng một thế giới của hy vọng và hòa bình.

(Kornelia Zamojska, Wiktoria Baron, Krystian “Padre” Szornel)

cho chúng tôi khám phá những điều mới mẻ. Chúng tôi hiểu rằng cuộc sống thoải mái không dẫn đến hạnh phúc, chỉ có Thiên Chúa mới có thể mang lại hạnh phúc đích thật bằng cách đưa chúng tôi đến với sự phục vụ những người khó khăn nhất. Đó không phải là tiền bạc, mà là thời gian dành cho người khác và cho Chúa, Đấng làm cho chúng ta hạnh phúc. Lắng nghe người khác có thể thay đổi cuộc sống, bởi vì người mà cảm thấy được đón nhận và thông cảm, đến lượt họ cũng biết giúp đỡ người khác. Đức Thánh Cha nói rằng đó chính là “logic của quà tặng” để làm cho người đó khám phá ra ơn gọi của mình: “Tôi làm tình nguyện viên Vides, cô cười nói, bởi vì tôi cảm thấy rằng tự hiến bản thân với tình yêu thì hạnh phúc hơn”.

“Từ tuần lễ của Đại Hội Giới Trẻ Thế Giới chúng tôi đã mang theo những mối quan hệ mới và thắt chặt các tình bạn cũ. Chúng tôi đã xây dựng “những cây cầu mới”, thật tuyệt vời khi biết rằng chúng tôi khác biệt nhau, khác quốc gia, văn hoá, ngôn ngữ, nhưng chúng tôi đã liên kết với nhau quanh một Đấng, là Thiên Chúa”.

Ôm ấp từng ngày tất cả những người đến và được ủy thác cho chúng tôi, trở thành những chứng nhân khả tín chứ không chỉ là những tín hữu. Trách nhiệm của sứ mệnh này, cùng một lúc, là cả cá nhân và nhóm, nó thuộc về những người trẻ chúng tôi, và cả đối với những người trưởng thành trách nhiệm đã đồng hành hoặc sai chúng tôi đi!

“Các bạn đừng là những người trẻ chọn lựa cái ghế, nhưng những đôi giày” (Đức Thánh Cha Phanxicô).

“Hãy là những ngọn lửa của lòng thương xót” (Đức Thánh Cha Phanxicô)

Từ Đại Hội Giới Trẻ Thế Giới đến đời sống thường ngày

“Đại hội giới trẻ ở Cracovia đã tác động mạnh mẽ đến cuộc sống của chúng tôi. Chúng tôi không muốn kết thúc trải nghiệm này. Mong muốn được tiếp tục đã làm nảy sinh một số sáng kiến trong các nhà thờ địa phương. Ở Cracovia tổ chức buổi Hòa nhạc Tạ ơn tại Arena Tauron Kraków. Đây là thời điểm để nói “Cảm ơn” tới tất cả những người đã tổ chức Đại Hội Giới Trẻ lớn lao này.

Chúng tôi còn tiếp tục cuộc hành trình của mình, tham gia tinh tâm cho người trẻ ở Đền thờ Lòng Chúa Thương Xót (Łagiewniki) Ngọn lửa cho chúng tôi và toàn thế giới. Đề tài được hướng tới bày ơn

Chúa Thánh Thần, và được tổ chức bởi các Hồng Y, Giám Mục và leader của cộng đoàn Kitô hữu, đến từ Ba Lan và các nước khác; họ đã giới thiệu các phong trào và cộng đoàn mà làm chứng và chia sẻ đặc sủng của họ. Nhưng cuộc sống hàng ngày là nơi đầu tiên chúng tôi tiếp tục Đại Hội Giới Trẻ Thế Giới. Trong các gia đình, cộng đoàn, môi trường giáo dục, là nơi mà chúng tôi sẽ sống điều đã học biết, chúng tôi đang cố gắng ra khỏi sự an toàn của mình để rao giảng về nguyên lý duy nhất cho niềm vui của chúng tôi, đó chính là Chúa Giêsu”.

Những người trẻ hiện diện đến từ nhiều bối cảnh phong phú (nguyên xá, giáo xứ, hiệp hội, nhóm, trường học...), nơi đây họ chia sẻ và làm chứng về những món quà nhận được, họ dám cá cược và mở rộng chính cuộc sống của họ, rồi từ đó họ bay cao và chú ý vào khuôn mặt của Chúa Kitô hiện diện nơi người anh em.

Lãnh đạo và đời sống thánh hiến

Anna Rita Cristaino

annarita.cristaino@gmail.com

Nói về việc lãnh đạo trong đời sống thánh hiến làm cho ta nghĩ ngay đến chức năng của quyền bính hoặc cách thức ứng dụng quyền bính. Ngày nay, trong nhiều lãnh vực, quyền bính được tranh luận và điều này trong đời sống thánh hiến ám chỉ đến lời khấn vâng phục. Mô hình truyền thống thực thi quyền bính đang bị khủng hoảng, và nó đang dần hình thành một kiểu mẫu mới nhưng vẫn chưa rõ ràng. Những kiểu mẫu được thử nghiệm từ nhiều tổ chức khác hầu như luôn thiên cận và chúng cần sự đối thoại liên tục với những giá trị Tin Mừng.

Hoạt động tốt “với” và “ngang qua” những người khác

Có nhiều định nghĩa được đưa ra từ thuật ngữ lãnh đạo (leadership). Henry Kissinger, thư ký của Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ (1973-1977) định nghĩa nó như “nghệ thuật để đưa con người đến một điểm mà họ không bao giờ đến một mình”. Một hoạt động tốt “với” và “ngang qua” những người khác. Vấn đề lãnh đạo nhắc đến trực tiếp vấn đề về tương quan. Khủng hoảng của những mối tương quan và nhu cầu của việc gặp gỡ đích thực và của sự hiệp thông xuyên qua tất cả các lãnh vực của đời

sống nói với chúng ta rằng mối tương quan của chúng ta phải trở thành nơi chốn và phòng thí nghiệm thực hành để hiểu biết người khác, để đối thoại thực sự và có tinh thần đồng trách nhiệm. Tại đó chúng ta bắt gặp một số thách đố thuộc văn hóa thời đại: sự cần thiết để thể hiện tính ưu việt của con người so với những cơ cấu, những ý tưởng, những logic chính trị hay kinh tế; sự cần thiết để xây dựng ý thức thuộc về ngang qua việc tham dự, đối thoại và đề cao giá trị mỗi người; việc nhận biết sự thánh thiêng của mỗi con người. Những mối quan hệ nhân sinh



và chính mối liên hệ của đức vâng phục được thực hiện giữa sự tôn trọng và quyết định, giữa việc đón nhận và tính trách nhiệm, giữa việc tìm kiếm phẩm giá con người và mở ra cho ân sủng và cho lời mời gọi của Thiên Chúa. Điều đó cũng thể hiện ngang qua cả những mâu thuẫn. Đức vâng phục tu sĩ và những nỗ lực phân định tim ý Chúa cần phải được nuôi dưỡng bằng một nền nhân chủng học Kitô được canh tân. Đức vâng phục, trong thực tế, là sự thực hành của trí thông minh đích thực và sự tự do nội tâm.

■ **Đâu là những chất vấn**

Trong thực tế đương đại của chúng ta, kiểu lãnh đạo nào đóng góp tốt hơn cho sự trung gian ý nghĩa trong đời sống tu sĩ ngày nay?

Bằng cách nào việc lãnh đạo có thể thúc đẩy và duy trì được đoàn sủng nên tảng, những giá trị và nỗ lực kéo dài sự hiện diện của Chúa Kitô trên thế giới?

Chúng ta nói về việc lãnh đạo như là quá trình thông qua đó các nhà lãnh đạo làm trung gian cho ý nghĩa, tức là cách thức mà đoàn sủng và những

giá trị của đoàn thể được thực hiện trong và ngang qua tất cả các thành viên. Một vài tác giả công nhận hai yếu tố gây tranh luận cho việc lãnh đạo. Nhà lãnh đạo là những người được chỉ định hay được chọn trong một giai đoạn chính xác trong lịch sử

của một gia đình tu sĩ. Việc lãnh đạo không hề tại ở cá nhân người lãnh đạo cũng như ngay tự chính nó, mà là trong các mối quan hệ năng động được tạo ra và phát triển giữa người lãnh đạo và các thành viên. Đặc tính đầu tiên và sâu xa hơn cả của lãnh đạo là chất lượng của tương quan.

Ngang qua những mối tương quan, người lãnh đạo cổ vũ sự phát triển của Đoàn Sủng giữa các thành viên, tạo điều kiện cho cuộc sống trở nên đích thực bằng những nỗ lực của họ. Một trong những kết quả của một đời sống đích thực đó là những thành viên được đặt trong khả năng đảm nhận những vai trò tương lai như người lãnh đạo. Khi trở nên khó khăn để tìm ra những nhà lãnh đạo có thể đảm nhận trách nhiệm, thì đó là đang có những vấn đề cần được quan tâm.

“Những nhà lãnh đạo sản sinh ra những nhà lãnh đạo khác và trong cách thức này việc lãnh đạo trở thành tiến trình được chia sẻ và mang tính cộng đoàn”.

Thực tế dạy rằng không phải lúc nào người giữ một chút chức vụ cũng đều chứng tỏ là một nhà lãnh đạo. Giữ một chút chức vụ hoặc một chút vị thế là một điều gì đó tĩnh, là một việc được trao. Trái lại, việc lãnh đạo thì năng động. Người ta chỉ là lãnh đạo khi tiến hành mệnh lệnh, khi người khác làm theo, tức là khi có những người tuân theo. Cần phải có một sự liên kết hỗ tương giữa các thành viên và người lãnh đạo ở tất cả mọi mức độ để cho việc lãnh đạo được thực hiện vừa thực sự, vừa có khả năng làm trung gian cho những yếu tố của sự siêu việt và sự khác biệt, tạo thuận lợi cho các thành viên đạt đến những mục tiêu của việc thánh hiến trong thực tế đời thường.

■ **Lãnh đạo và/hoặc Quản trị?**

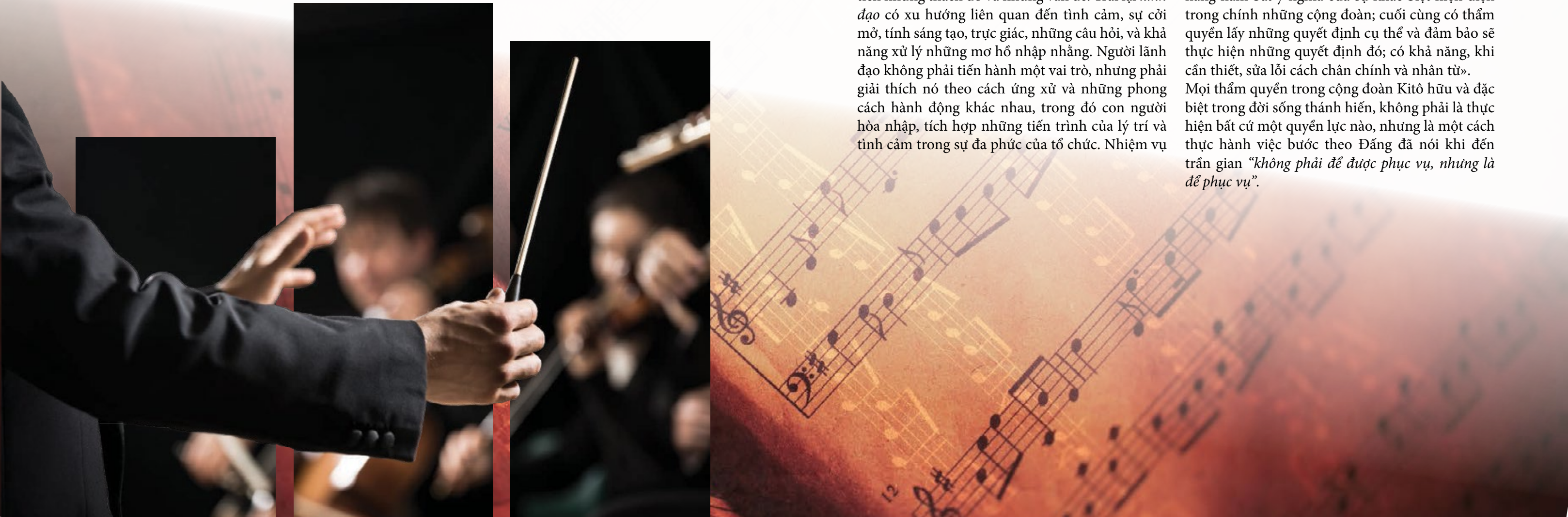
Từ “quản trị” bắt nguồn từ tiếng Latinh *manus*, ám chỉ nắm lấy trong tay, ngày qua ngày, những công việc hành chính. Quản trị bao gồm kiểm soát, chỉ đạo một hoạt động: sản xuất, đổi mới, kích hoạt. Theo *Loredana Abate*, tác giả của nhiều bài viết và suy tư về việc lãnh đạo trong đời sống thánh hiến, quản trị bao gồm việc sắp xếp, kiểm soát, chắc chắn, phản hồi, lập kế hoạch rõ ràng và phân tích những thách đố và những vấn đề. Trái lại *lãnh đạo* có xu hướng liên quan đến tình cảm, sự cởi mở, tính sáng tạo, trực giác, những câu hỏi, và khả năng xử lý những mơ hồ nhập nhằng. Người lãnh đạo không phải tiến hành một vai trò, nhưng phải giải thích nó theo cách ứng xử và những phong cách hành động khác nhau, trong đó con người hòa nhập, tích hợp những tiến trình của lý trí và tình cảm trong sự đa phức của tổ chức. Nhiệm vụ

lãnh đạo của một nhóm tu sĩ đó là nội lực của một Hội Dòng, kích thích năng lực tinh thần và tâm lý của các thành viên để làm theo những ước muốn của họ cho Vương Quốc Thiên Chúa. Mỗi nhà lãnh đạo phải chịu trách nhiệm về tầm nhìn giống như việc quản trị.

Tuy nhận ra sự phức tạp và thách đố của việc lãnh đạo tôn giáo, nhưng người ta có thể nghĩ đến một phương pháp, một cách tiếp cận tích hợp về việc lãnh đạo và quản trị. Phương pháp tích hợp có thể được xem như là một trọng tâm chung về cả hai khía cạnh: việc quản trị điều hành thực tế hiện tại và việc tập trung vào việc tạo ra tương lai của cộng đoàn.

«Nhiệm vụ đầu tiên của người lãnh đạo (điều hành) được chỉ định chính thức đó là bảo vệ tương lai của một tổ chức. Thách đố của việc lãnh đạo ngày nay trong đời sống thánh hiến đó là hòa nhập, tích hợp cách tràn đầy những nhiệm vụ của việc lãnh đạo và quản trị. Người lãnh đạo phải thực sự là những người có khả năng điều hành thiêng liêng, quan tâm đến tiến trình của các anh em/ chị em; có khả năng, có uy tín nối kết sự hiệp nhất, có khả năng nắm bắt ý nghĩa của sự khác biệt hiện diện trong chính những cộng đoàn; cuối cùng có thẩm quyền lấy những quyết định cụ thể và đảm bảo sẽ thực hiện những quyết định đó; có khả năng, khi cần thiết, sửa lỗi cách chân chính và nhân từ».

Mọi thẩm quyền trong cộng đoàn Kitô hữu và đặc biệt trong đời sống thánh hiến, không phải là thực hiện bất cứ một quyền lực nào, nhưng là một cách thực hành việc bước theo Đấng đã nói khi đến trần gian *“không phải để được phục vụ, nhưng là để phục vụ”*.



Truyền thông tốt là một nỗ lực

Maria Antonia Chinello
mac@cgfma.org

Truyền thông là một điều kiện tuyệt đối quan trọng. Không chỉ có thể. Thái độ truyền thông, gắn liền với các yếu tố nhân học cơ bản, là một thực tế trong tất cả các nền văn hoá và nền văn minh. Truyền thông là một hiện tượng xã hội được nhìn thấy rõ nhất và chung nhất.

Ngày nay, chúng ta hiểu rằng “hoán cải văn hóa” là điều cấp thiết để nhịp bước cùng với một thực tại liên tục phát triển, một thực tại trở thành động cơ của sự thay đổi toàn cầu liên tục; để tìm ra một cách thức hữu hiệu cho việc đối chiếu và đi vào trong nền văn hóa mới; để hội nhập suy nghĩ và hoạt động của chúng ta vào trong những ngôn ngữ và những phong cách truyền thông; và cuối cùng để giúp trưởng thành một náo trạng biết nhận định và sáng tạo trước những sứ điệp, ngôn ngữ, thái độ, hành xử mà chúng ta muốn nói và những người khác muốn nói và phải được giải thích để hiểu.

Chúng ta sống trong một thời đại phong phú tuyệt diệu và đồng thời đầy trách nhiệm cá nhân và cộng thể. Một thời điểm của đối chiếu, trong đó chúng ta cảm nhận được tham gia vào một cuộc phiêu lưu phức tạp và hấp dẫn của “Truyền thông xã hội là hình thức toàn cầu mới của tình yêu người thân cận và dân tộc” (Alberto D’Auria) nói về Ngài cho những người trẻ của mọi kinh tuyến và vĩ tuyến, truyền thông về Giáo Hội, về tặng ân và sứ mạng của Hội Dòng chúng ta, về lịch sử, những chọn lựa, nỗ lực của Hội Dòng trong việc phục vụ những người bé nhỏ, những người nữ, những người ở bên lề và những người không có tiếng nói, những chất vấn và vai chính của họ.

Truyền thông là nền. Nhưng ai đang đứng lên?

Năm nay, trong chuyên mục này, chúng ta sẽ suy tư và khám phá những cách thức và chiến lược của truyền thông có thể áp dụng cho các Tỉnh Dòng của chúng ta, các trường của chúng ta, các trung tâm đào luyện và thăng tiến của chúng ta. Chúng ta làm điều này trong sự đối chiếu với những điểm quan trọng của truyền thông, có liên quan đến đời sống của các cộng đoàn của chúng ta, cũng như cộng đoàn Kitô hữu mà chúng ta thuộc về.

Những câu hỏi chúng ta muốn trả lời là: Có mối liên hệ giữa truyền thông và tổ chức? Làm thế nào quản lý việc truyền thông bên trong và bên ngoài những công cuộc của chúng ta? Đây là những kênh và những chiến lược sử dụng để thông tri hữu hiệu, làm cho chúng ta được biết đến và tác động trên lãnh thổ?

Truyền thông xã hội đặt ra những thách đố cho các cộng đoàn của chúng ta, các công cuộc của chúng ta, Hội Dòng của chúng ta, đời sống và việc đào luyện của Hội Dòng: tái suy nghĩ về sự hiện diện của chúng ta bên trong nền văn hóa truyền thông này, can đảm duyệt xét nghiêm túc về phong cách sống. Tuy nhiên, trước tiên cần chú ý xem chúng ta truyền thông “điều gì”. Thật vậy, chúng ta biết rằng người ta có thể truyền thông rất nhiều thông tin và kiến thức qua những kỹ thuật mới, nhưng cũng rất đúng rằng người ta truyền thông điều mà

người ta là. Vấn đề không chỉ là xem chúng ta sử dụng những phương tiện nào, dùng những ngôn ngữ nào, truyền thông với nền văn hóa nào. Thật vậy, chúng ta có thể là những chuyên viên và được chuẩn bị chuyên nghiệp, nhưng đồng thời truyền thông sự nửa vời và tầm thường của chúng ta, hay sự nhất quán trung thực của chúng ta.

Truyền thông đoàn sủng

Chúng ta đang truyền thông điều gì như sự hiện diện dành cho việc giáo dục những người trẻ, người nữ và những người di dân, những người rất bết và những người ở bên lề? Chúng ta “nói” gì với phong cách sống của chúng ta và những chọn lựa của chúng ta? Chúng ta truyền thông rằng đời sống của chúng ta là chọn lựa triệt để cho Thiên Chúa? Rằng chúng ta quy tụ quanh Bánh của Lời và bánh của tình huynh đệ? Rằng những người trẻ là sứ mạng “của chúng ta”, chọn lựa ưu tiên của chúng ta là những người nghèo hơn và những người bị bỏ rơi? Rằng ý nghĩa của cuộc sống và niềm hy vọng, sự cống hiến vô điều kiện là “những dấu chỉ” của vẻ đẹp và của tặng ân nhưng không? Chúng ta đang truyền thông đoàn sủng, câu trả lời luôn mới mẻ đối với Thiên Chúa, Đấng kêu gọi và yêu thương?

Từ quan điểm truyền thông, điều này quan trọng hơn nhiều so với tất cả mọi website, mọi mạng xã hội, blog, radio, tivi hay báo chí mà chúng ta có thể điều hành, xuất bản... bởi vì trong thực tế, nếu không thay đổi náo trạng, thì tất cả những gì chúng ta làm ra và những sứ điệp mà chúng ta chuyển tải qua tất cả mọi kênh sẽ không là gì khác hơn là phản ánh điều chúng ta là. Truyền thông không chỉ được làm bởi lời nói và hình ảnh, mà còn bằng cả những chọn lựa và hành xử nghĩa là sự nhất quán giữa điều chúng ta nói và điều chúng ta làm. Đó là sự “khác biệt” Kitô giáo. Chúa Giêsu đã nói trong Tin Mừng: “...còn gì là ân với nghĩa... ngay cả người ngoại cũng làm như vậy... trái lại, anh em hãy...” và “Cứ xem họ sinh quả nào, thì biết họ là ai. Ở bụi gai, làm gì có nho mà hái? Trên cây găng làm gì có vả mà bẻ?”

Chúng ta được mời gọi đảm bảo sự nhất quán giữa sứ điệp rao truyền và tương quan thiết lập, giữa



nội dung và hình thức, giữa “như thế nào” quan trọng cũng như “điều gì”, giữa diễn xuất và làm, giữa hiện hữu và suy nghĩ. Cha Pascual Chávez đã viết cho các sa-lê-diêng: “Sự mới mẻ không tìm thấy qua việc “nâng mặt tiền”, nhưng trong việc canh tân ý muốn dẫn mình hoàn toàn cho những vấn đề cụ thể của người trẻ và của những sự nghèo khó mới đang nổi lên”.

Nhịp bước cùng thời đại

Sự khả tín của Giáo Hội cũng như của Hội Dòng có được ngang qua một tiến trình chiếm hữu được sự nhất quán và tính triệt để Tin Mừng. Truyền thông xã hội sẽ có thể giúp cho người trẻ khám phá ra sự hấp dẫn của ơn gọi sa-lê-diêng và sẽ là một hình thức đề xuất ơn gọi.

Thách đố về vấn đề này là đặt mình nhịp bước cùng thời đại cũng như cơ hội sử dụng nền văn hóa kỹ thuật số với tất cả mọi yếu tố của nó để cố gắng hiển và đong đầy những “lời nói” và “nghĩa cử” có khả năng đạt tới một cách hiệu quả đồng đạo con người và không chỉ những người đã xác tín và ở “về phía chúng ta”.

Chúng ta đề xuất đào sâu một số những điểm cốt lõi cần thiết để thắng vượt “mặc cảm tự ti” khi cảm thấy mình có ít phương tiện và khó khăn so với lượng thông tin khổng lồ, những người tập đoàn truyền thông lớn và những liên minh thị trường có thể triển khai các nguồn lực kinh tế và công nghệ khổng lồ.

Truyền thông thể chế, mà chúng ta sẽ bàn đến trong số tới, là “loại truyền thông do một tổ chức hay những đại diện của tổ chức ấy thực hiện theo cách có tổ chức và hướng đến những người và những nhóm của môi trường xã hội mà trong đó tổ chức thực hiện hoạt động của mình. Nó có mục tiêu thiết định những tương quan có phẩm chất giữa tổ chức và công chúng liên quan đến tổ chức, để tổ chức được xã hội nhận biết và tạo được hình ảnh của mình trong công chúng phù hợp với mục đích và sứ mạng của chính tổ chức đó”.

Palma Lionetti
palmalionetti@gmail.com

Không một ngày nào trôi qua mà không có sự tàn phá “đen tối trên thân thể”, theo cách nói của Pierre Bourdieu, nhằm diễn tả sự thống trị của người nam qua nạn bạo hành trên thân thể của người nữ như: lạm dụng, giết chóc, hãm hiếp.

Theo dữ liệu của ISTAT, khoảng sáu triệu tám trăm ngàn phụ nữ đã phải chịu đựng nạn bạo hành thể lý và tình dục trong suốt cuộc đời của họ; 32% trong số này ở độ tuổi từ 16 đến 70; 20% bị bạo hành thể lý; 21% bị lạm dụng tình dục; 5% phải gánh chịu những xâm hại tình dục nghiêm trọng hơn như hãm hiếp và cố tình hãm hiếp. Vì thế, mỗi ngày trôi qua, phẩm giá của những người nữ bị “tổn thương cho đến chết” do sự mù quáng đóng kín của gia đình họ, nơi họ làm việc, cũng như trên chiến trường.

Nguyệt san tháng mười “Phụ Nữ Giáo Hội Thế Giới” của báo Quan sát viên Roma đã dành riêng để nói về cưỡng hiếp trong chiến tranh, một trong những vũ khí hữu hiệu nhất và là một dạng bạo lực tác động tức thời trong thời điểm hiện tại và để lại hậu quả trong suốt một khoảng thời gian dài sau đó. Hành hạ phụ nữ và trẻ em thường là một loại vũ khí để hành hung diệt chủng trong khi chiếm đóng. Đang khi đó, những tổ chức chính phủ lại che giấu những hậu quả thực tế.

Chiên Thiên Chúa (Agnus Dei)

Anne Fontaine



Thật khó để nói đến một chủ đề nhạy cảm và gai góc như thế, và càng khó hơn để làm phim về đề tài ấy. Nhưng khi điện ảnh chất lượng cao có trách nhiệm kể về một đau khổ loại này thì điện ảnh làm điều đó với sự cân nhắc, tránh chủ nghĩa cảm xúc và trong sự tôn trọng sự nhạy cảm tinh tế của người phụ nữ, trong trường hợp này.

Không có nhiều bộ phim kể về việc cưỡng hiếp trong chiến tranh, nhưng một trong những phim hay nhất về đề tài này là bộ phim gần đây “Chiên Thiên Chúa” (Những người vô tội) của Anne Fontaine, một đạo diễn người Pháp-Luxemburg. Tại sao chúng tôi lại nói về nó? Tại sao chúng tôi dành sự chú ý cho bộ phim này?

Bởi vì nói về những người nữ, bởi vì mảng lịch sử đau thương này cũng thuộc về cả chúng ta, và biết về nó sẽ giúp chúng ta cảm thấy mình liên đới với nhiều người nữ đã sống trong bi kịch của những người phải làm mẹ ngoài ý muốn, bị ép buộc cách dã man. Dù sao đi nữa, họ đã lựa chọn để biến hạt giống bạo lực trở thành hoa trái của hòa bình và sự sống. Thật vậy, trong bộ phim, những nạn nhân của bạo lực là các nữ tu của một tu viện Ba Lan, đã bị xâm hại bởi những người lính Xô viết trong thế chiến thứ hai.



Biên đạo hết sức tinh tế, có một chút gì đó lạnh buốt như phong cảnh tuyết rơi làm nền của bộ phim. Anne Fontaine đã đi sâu vào những cảm xúc sâu xa nhất của tâm hồn của những người phụ nữ này với sự tế nhị và tôn trọng.

Bộ phim lấy cảm hứng từ nhật ký của bác sĩ người Pháp Madeleine Pauliac ở Ba Lan, và chuyển thể những lời văn xuôi khô khan của một nhật ký cá nhân thành một câu chuyện sống động và mạnh mẽ, chuyển từng bước trong một không gian tu viện nơi mà thời gian dường như dừng lại. Trong một cuộc phỏng vấn nhà

Câu chuyện phim

Chúng ta đang ở Ba Lan vào tháng 12 năm 1945. Mathilde Beaulieu, một bác sĩ của Hội Chữ Thập Đỏ chịu trách nhiệm về những người Pháp còn sống sót trước khi họ được hồi hương, được mời đến để cấp cứu một nữ tu Ba Lan. Mathilde bắt đầu dĩ chấp nhận đi theo người nữ tu đi đến tu viện, và khi đến đó bà khám phá ra rằng có rất nhiều nữ tu đã bị xâm hại bởi những người lính Xô Viết và bảy người trong số họ sắp sinh. Từng bước một, dần dần, bác sĩ Mathilde vô thần và duy lý đã tạo tương quan với các nữ tu, những người nữ đang ở giữa ranh giới của sự ngờ vực và tin tưởng. Cho dù họ đã phải trải qua một kinh nghiệm nhục nhã đến hãi hùng nhưng với sự giúp đỡ của một phụ nữ khác (một bác sĩ trẻ), họ đã chọn làm mẹ.

đạo diễn đã nói: “Tôi tiếp cận câu chuyện ngang qua những trang nhật ký của bác sĩ Pauliac để nói về sự bất tuân phục tích cực, của người bác sĩ trẻ đã băng qua những cánh rừng phủ đầy tuyết mà cấp trên không biết” và đưa ra ánh sáng những dữ kiện thật khó nói về mảng lịch sử đầy đau buồn này. Anne Fontaine tiếp tục: “Những người rất thân cận với Đức Giáo Hoàng đã xem phim này, không biết ngài đã xem chưa, nhưng đã có hai buổi trình chiếu phim này tại Vatican, cho các tu sĩ, đan sĩ, giám mục. Phản ứng đầu tiên là xúc động, toàn bộ hàng ghế đầu đã khóc. Và Đức Giám Mục Carballo đã nói rằng đây là một bộ phim có tác dụng trị liệu cho Giáo Hội. Đó là một dấu hiệu rất rõ ràng rằng Giáo Hội muốn đem ra ánh sáng những sự kiện nghiêm trọng như thế này và cố gắng để giúp đỡ những người phụ nữ là nạn nhân của bạo hành, trên hết bằng cách nói về chúng chứ không phải bằng cách che dấu những câu chuyện thuộc loại này”.

Ở Châu Phi và nhiều nước đang có chiến tranh, liên tục có bạo hành trên phụ nữ và cả nữ tu. Điều này đòi chúng ta can can đảm lên tiếng, để nâng đỡ và lên tiếng thay cho những tiếng khóc thầm lặng đang kêu gọi sự giúp đỡ những người nữ đó.

Trong bộ phim, tu viện Ba Lan đã trở thành sân khấu của sự đối kháng và xung đột giữa bản năng và niềm tin, sự vâng phục và ý muốn cá nhân, tự nhiên và lễ luật.

“Tôi đã quan tâm đến việc kể lại sự can đảm nổi dậy chống lại hệ thống phẩm trật của một vài nữ tu

“Bị phân rẽ giữa việc là những người nữ theo tự nhiên và là hiến thê của Chúa Kitô do chọn lựa, nhờ sự trị liệu của Mathilde, theo thời gian, những nữ tu đã có thể tìm thấy, trong việc làm mẹ, một căn tính và một ơn gọi mà có thể hòa giải giữa hai điều đối lập. Song song với điều này, sự cộng tác giữa nữ tu Maria và nhà vô thần Mathilde để dẫn đến giải pháp cuối cùng là một trong những thành công nhất mà bộ phim đạt được, là điều vượt lên trên những sự tai tiếng và tố cáo, và nói lên ngôn ngữ của tương quan” (Marianna Cappi).

và của vị bác sĩ trẻ người Pháp. Họ là những phụ nữ có cá tính, nhân cách, táo bạo, rất mạnh mẽ, và hiện đại”. Đó là Ba Lan của năm 1945, cũng có thể là Bosnia năm 1993 hay Châu Phi ngày nay.

Thắng vượt sự ác với sức mạnh của gặp gỡ vượt lên trên những khác biệt, với sức mạnh của các mối tương quan, của tình liên đới giữa những người nữ, cũng như cả cuộc đối thoại giữa đức tin và sự bấp bênh. Không chút hùng biện, bộ phim đáng để chúng ta chú ý đến. Chủ đề bạo hành trên những người nữ không chỉ là một điều gì đó được nói lên trong ngày 25 tháng 11, Ngày Quốc Tế loại bỏ bạo lực đối với phụ nữ, khi chỉ là tựa đề của

một bài báo hay của một biểu ngữ, nhưng nó còn phải trở thành một cam kết giáo dục hằng ngày, bởi vì từ bất bình đẳng đến bạo lực chỉ là một đoạn đường rất ngắn.

Đây là một bộ phim có sự quân bình tuyệt vời đã thành công khi đề cập với sự tế nhị hoàn toàn nữ tính một đề tài rất kinh khủng. Và, như lời của Sơ Maria, do Agata Buzek đóng vai - nữ diễn viên Ba lan này đã đưa độ dày và cường độ vào vai diễn của mình -, cho dầu “đức tin là 24 giờ nghỉ ngơi và một phút hy vọng”, thì bởi sức mạnh của “một phút ấy” đức tin chiến thắng và không bị chế ngự bởi sự thù hận.

Điều làm buồn lòng, với tư cách là những người nữ, khi nghĩ rằng “những sự thật lịch sử đã truyền cảm hứng cho bộ phim Agnus Dei còn tàn ác hơn câu chuyện trong phim”, và như Lucetta Scarrafia đã nói, nhân khi bàn về bộ

phim: “Thật là một sự nhục nhã cần phải loại bỏ... nhưng trước hết, nó phải được đưa ra ánh sáng!”.

Vì thế, giữa tiếng thét gào và im lặng, chúng tôi chọn lời nói để tố cáo sự kinh khủng như thế và vòng tay của cộng đoàn để đón nhận và nâng đỡ sự sống luôn mãi.

Không có một sự không thăm thấu bạo lực giữa thế giới người đời và thế giới tâm linh: cùng nhau vượt qua bởi vì đó là điều kiện của con người. Tâm linh là trung tâm của bộ phim. “Điều đánh động tôi nhất và cũng là điều mà tôi đang tìm cách chuyển tải trong bộ phim là đức tin mỏng manh như thế nào. Chúng ta thường nghĩ rằng đức tin củng cố những ai đẩy tràn nó. Nhưng không phải thế. Đúng hơn là ngược lại. Như Sơ Maria đã tâm sự với bác sĩ Mathilde trong bộ phim: “24 giờ nghỉ ngơi cho một phút hy vọng” (Đạo diễn Anne Fontaine).



La bàn

Mathias Énard

Emilia Di Massimo

emiliadimassimo@libero.it

Istanbul, Teheran, Damas, Aleppo. Những địa danh này được nhớ đến qua lăng kính của sự thất vọng về tình yêu mà Franz Ritter đã sống. Ông là một nhạc sĩ đồng phương người Áo, đã cố gắng hiện cuộc sống của mình để nghiên cứu về những ảnh hưởng lẫn nhau giữa âm nhạc Tây phương và Đông phương.

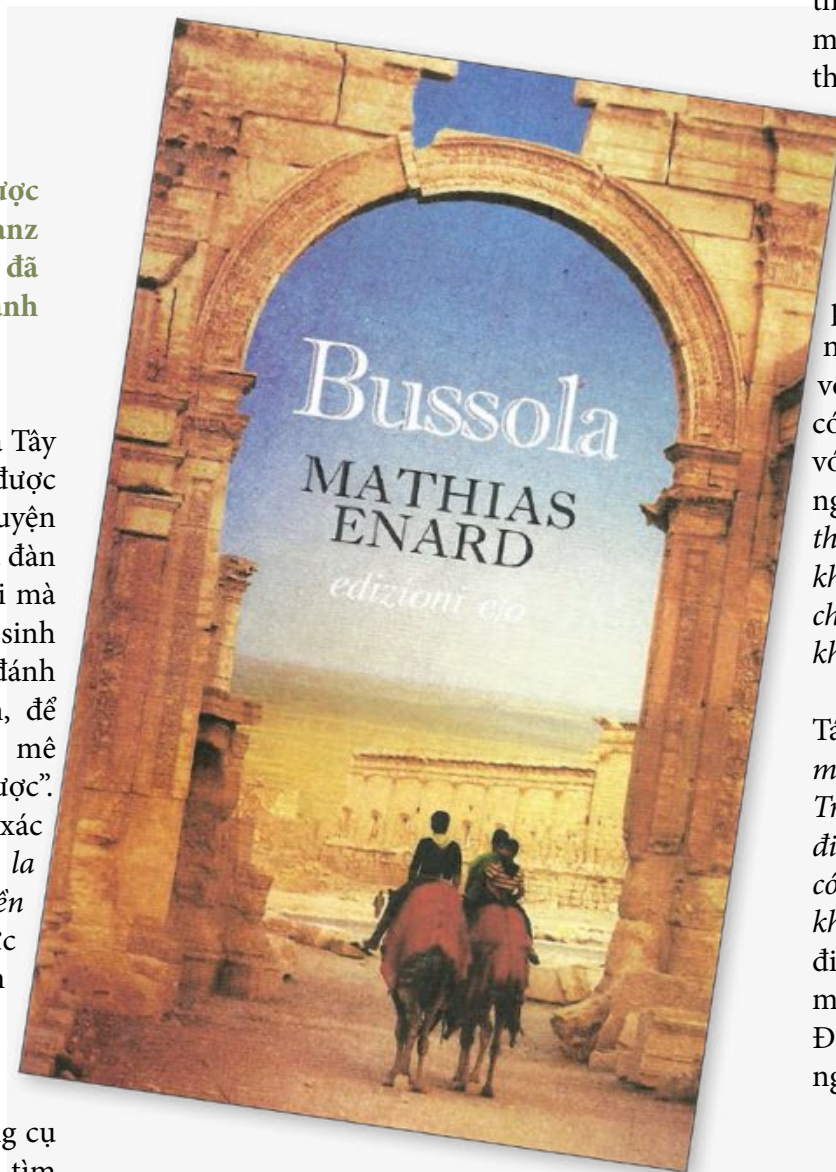
Những người đặc biệt

Cuốn tiểu thuyết khá uyên bác được viết bởi Mathias Énard. Thậm chí, chúng ta còn có thể gọi nó là thông thái và giàu tư liệu về kiến thức. Đây đam mê bởi vì ông đã khai triển một chủ đề thực tế rất vĩ đại: mối liên hệ giữa các nền văn minh phương Đông, Hồi Giáo, Thổ Nhĩ Kỳ, Ba Tư, Syria được trình bày bởi câu chuyện kếp của hai mối tình không thể. Câu chuyện tình yêu thứ nhất là giữa Franz và Sarah, một học giả của những nền văn minh phương Đông đã du hành dọc theo những con đường Thổ Nhĩ Kỳ, Syria và Ba Tư. Câu chuyện tình yêu thứ hai là giữa Tây phương và Đông phương dọc theo những sự kiện khác nhau của câu chuyện.

Tác giả khẳng định rằng mục tiêu của việc kể chuyện là để “chống lại những hình ảnh đơn giản và tưởng tượng về người Hồi giáo và kẻ thù phương Đông”. Tình yêu giữa hai học giả, Franz và Sarah đã kéo dài nhiều năm và không phải tình cờ mà nó đã đưa đẩy sang Châu Âu, Iran, Syria và Thổ Nhĩ Kỳ. Vì thế, trở thành một câu chuyện tình yêu

đau khổ khác: tình yêu giữa Tây phương và Đông phương, được kể thông qua nhiều câu chuyện của những người phụ nữ và đàn ông Châu Âu, những người mà trải qua nhiều thế kỷ đã hy sinh cuộc đời mình và thường đánh mất nó một cách bi thảm, để theo đuổi một niềm đam mê dường như “không thể được”. Những nhà phê bình đã xác định cuốn sách như “một la bàn tình yêu để kiến tạo nền hòa bình với Hồi giáo”. Thực thể, biểu tượng chiếc la bàn được chọn để làm tựa đề cho cuốn tiểu thuyết và được may vào trong một tấm thảm bay như một công cụ để định hướng trong cuộc tìm kiếm ý nghĩa của một cuộc đời dành cho việc nghiên cứu về Đông phương học.

Chiếc la bàn mà Franz sở hữu nghịch lý ở chỗ dường như nó luôn chỉ về phương Đông. Bởi vì, như tác giả khẳng định, Đông phương học “là một cuộc khai quật mang tính khảo cổ và tình cảm trong những tầng sâu của nền văn hóa chúng ta, trong sự khác biệt về căn tính giữa bản thân và người khác”.



Trong bối cảnh thế giới hàng ngày, cuốn tiểu thuyết này nêu bật chủ đề về chủ nghĩa Hồi giáo thông qua câu chuyện tình yêu được trình bày như một hiệp ước địa lý-chính trị văn hóa, một thánh thi chống lại sự phá hủy và cứng cỏi, cho thấy sự phân cực vẫn không bị gián đoạn. Những phá hủy và giết chóc của ISIS cũng xuất hiện trong cuốn tiểu thuyết. Vì thế, Énard nhấn mạnh đến ánh nhìn Tây phương về Đông phương trong cung cách nó tiết lộ một viễn tượng hướng đến phương Đông, diễn đạt ngang qua những trải nghiệm phương Đông mà Franz kể lại, đôi khi bị vỡ mộng và những điều khác nữa như thể chúng có thực và là những khám phá địa lý đúng đắn, hay với những sự khẳng định khiến chúng ta phải suy nghĩ. “Không may, chúng ta không phải là những thụ tạo minh triết. Đôi lúc, chúng ta nắm bắt những khác biệt, người khác, chúng ta nhìn nhau đang khi chúng ta đang hỗn độn lên với những do dự, khó khăn và sai lầm của mình”.

Tác giả nhấn mạnh: “Rudyard Kipling tin rằng định mệnh giữa Đông - Tây không bao giờ gặp nhau. Trong cuốn sách của mình, tôi cố gắng chứng minh điều ngược lại, đó là họ đã luôn gặp nhau từ lâu và có lẽ sẽ không bao giờ ngừng lại việc đó, bất kể mọi khó khăn và hiểu lầm”. Đây là một chút giống như điều xảy ra với Franz, một người Tây phương với một niềm đam mê về những ảnh hưởng phương Đông trong bản nhạc châu Âu, và Sarah, một người Pháp gốc Algeria, người mê mẩn những

Thà đau khổ còn hơn là xếp trái tim vào kho của tác giả Susanna Casciani

Câu chuyện tình yêu của Anna và Thomas, thuật lại một hành trình tăng trưởng cho những ai không chọn sự thù hận và biết bắt đầu lại từ trong đau khổ để tiến dần đến chỗ hiểu rằng “tình yêu liên tục chấm dứt, nhưng không bao giờ cạn kiệt”. Nhân vật chính đã viết lại những cảm xúc, mong đợi, ảo tưởng của mình và nhận ra điều mà cô cảm nhận trong trái tim mình, bắt đầu một lộ trình đào luyện vào tận cùng của thời điểm mà cô nhận thức rằng không thể không yêu thương. Tình yêu ở mọi nơi và vì thế, “thà chịu đau khổ còn hơn là xếp trái tim vào kho”, ngay cả khi nó có vẻ ngớ ngẩn hay nó khiến bạn bị tổn thương.

huyền thoại Ả rập. Họ yêu nhau và họ chạy trốn nhau; họ gặp gỡ, trải qua nhiều năm xa cách nhau, nhưng chưa bao giờ ngừng gửi cho nhau những thông điệp. Một đêm canh thức trùng hợp với phần đầu của tiểu thuyết, biểu trưng cho buổi đêm giữa Vienna và phương Đông. Vì thế các chương được diễn ra trong những giờ của đêm, từ buổi tối đến những tiếng chim hót đầu tiên của ban mai, khi chỉ còn lại điều mà Franz gọi là ‘mặt trời ấm áp của hy vọng’. Nó có thể ấm nhưng nó luôn chiếu sáng, và vì thế, nó là một món quà lớn trong bối cảnh thế giới.



Cuộc sống ở biên giới của tác giả Dorit Rabinyan

Trường hợp văn học của cuốn sách “Cuộc sống ở biên giới”, nằm trong thể loại chủng tộc-tôn giáo kể về mối quan hệ yêu đương giữa một người Palestine và một người Do Thái. Tác giả khẳng định: “Nếu người nghệ sĩ trẻ là người Ý hay người Pháp, sẽ không ai nói gì”. Bà giải thích thêm cuốn sách của bà đã chạm đến vết thương hở đối với đa số người Do Thái trong xã hội Israel: “Nỗi lo sợ đánh mất căn tính tôn giáo và văn hóa của mình khi hướng tới ý tưởng về một cộng đồng mở và phổ quát hơn”. Những cuộc hôn nhân hỗn hợp bị cấm ở Israel và sự kết hôn chỉ có giá trị nếu chúng được cử hành bởi một chức sắc tôn giáo.



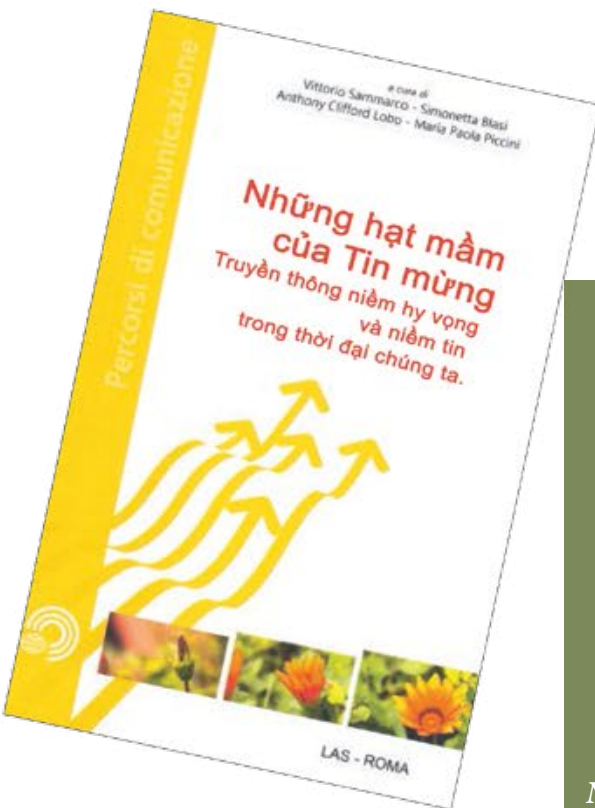
Những hạt mầm của Tin mừng. Truyền thông niềm hy vọng và niềm tin trong thời đại chúng ta.

Làm thế nào tìm thấy trong một nhân loại bị tổn thương bởi bất công và xung đột được khuyếch đại bởi phương tiện truyền thông, lời mời gọi đến niềm hy vọng?

Có bao nhiêu người biết cách giáo dục chính mình và giáo dục người khác tin tưởng vào Thiên Chúa và vào con người, hy vọng vào những khả thể về một tương lai tốt đẹp hơn bằng cách đưa ra những điều kiện để tìm thấy mình là “những chiếc đèn pha trong bóng tối của thế giới này”, ánh sáng biểu lộ sự giàu có đa dạng của lịch sử, đến độ làm cho nó được nắm bắt như một lịch sử thánh duy nhất. (*Lời tựa*, Ivan Maffei)

Những hạt mầm được lớn lên nhờ vào những ai sẵn sàng mở lòng ra đón nhận.

Cuốn sách đề nghị một hành trình phong phú và liên mạch về chủ đề niềm tin và hy vọng mà Đức Thánh Cha Phanxicô đã cống hiến cho Ngày Thế Giới về Truyền Thông Xã Hội lần thứ 51 vào năm 2017. Nó là một cơ hội và là một sự thúc đẩy cho việc nghiên cứu nhằm kiện cường khía cạnh nhân bản hơn là khía cạnh phương tiện của truyền thông; để làm chứng sự hiện hữu được canh tân của những khả năng mới nhằm phát triển “hạt mầm của Tin Mừng” ngang qua truyền thông nhằm thăm sâu và định rõ đặc tính đời sống con người và những mối tương quan.



Âm nhạc để sở hữu hay chỉ để nghe?

Mariano Diotto
m.diotto@iusve.it

Năm 1948 là thời điểm quan trọng cho thế giới âm nhạc vì Columbia Records đã giới thiệu đĩa ghi vinyl trên thị trường quốc tế mà chúng sẽ thay thế cho những đĩa ghi nổi tiếng 78 vòng, loại đĩa hát đầu tiên được làm bằng các vật liệu khác nhau, trong đó thủy tinh hoặc kim loại tráng phủ bằng sáp hoặc vỏ sáo.

Từ thời điểm ấy, chúng ta có thể khẳng định rằng một khía cạnh mới được sinh ra trong lĩnh vực âm nhạc, ngoài việc nghe: đó là sở hữu.

Cho đến thời điểm đó, âm nhạc được nghe trên đài phát thanh và những nơi tập trung qua các máy hát tự động nổi tiếng hoặc với các dàn nhạc sống. Sự ra đời của đĩa vinyl mới đã tạo ra một sự thay đổi trong thị trường âm nhạc miễn sao bài hát có thể được mua với chi phí thấp và được tái sản xuất thông qua các đĩa nối với am-pi và cũng đã được thương mại hoá với giá cả phải chăng cho công chúng. Vì thế, chúng ta có thể khẳng định rằng với những năm 50, bộ sưu tập âm nhạc đã được sinh ra. Công chúng không còn quan tâm đến việc chỉ nghe bài hát mới nữa; mà là quan tâm đến việc sở hữu tất cả các đĩa của ca sĩ được yêu thích hơn. Do đó một cách

giao tiếp mới sinh từ một phần của ngành công nghiệp thu âm bắt đầu đầu tư vào hình ảnh để hỗ trợ bài hát, tạo ra những bản gốc cho mỗi ấn phẩm mới cho người nghệ sĩ.



Theo thời gian, phương tiện truyền thông âm nhạc mà công chúng thích sở hữu và lưu giữ thay đổi. Năm 1963, Philips phát hành **băng đĩa âm nhạc** trên thị trường, phương tiện ghi âm dải băng từ và sau đó là **microcassette**. Năm 1982, **đĩa compact**

đầu tiên được sản xuất tại nhà máy của Philips chứa bản *Symphony Alpine* của Richard Strauss, đạo diễn bởi Herbert Von Karajan và dàn nhạc Berlin Philharmonic. Trong khi chờ đợi, album nhạc pop đầu tiên được ghi lại trên phương tiện mới là The Visitors của nhóm nhạc Thụy Điển ABBA.

Từ nhạc mua sang nhạc tải xuống

Sự phổ biến của **đĩa compact** đánh dấu bước ngoặt mới trong việc tiêu thụ âm nhạc cấp hành tinh từ khi phương tiện kỹ thuật số cho phép ghi các bài hát và sự lan truyền mất kiểm soát của nó. Sự ra đời của **Napster** năm 1999, một chương trình cho phép chia sẻ các tập tin nhạc, công khai sự thay đổi đầu tiên: điều quan trọng là có bài hát và nó là bản gốc hay chất lượng cao cũng chẳng thành vấn đề, vì yếu tố quan trọng nhất là miễn phí.

Một bước ngoặt sau đó là sự ra đời của **iTunes Store** của hãng Apple mà tháng 12 năm 2003, đã giới thiệu việc tải xuống bản nhạc trả phí, bán hơn 25.000 bài hát trong năm đó. Năm 2004, iTunes đã chiếm 70% thị trường âm nhạc số. Trong trường hợp này, điều quan trọng là công chúng phải có bài hát nhạc, miễn là nó là bản gốc và đương nhiên là chất lượng cao.

Từ nhạc tải xuống tới nhạc cho thuê

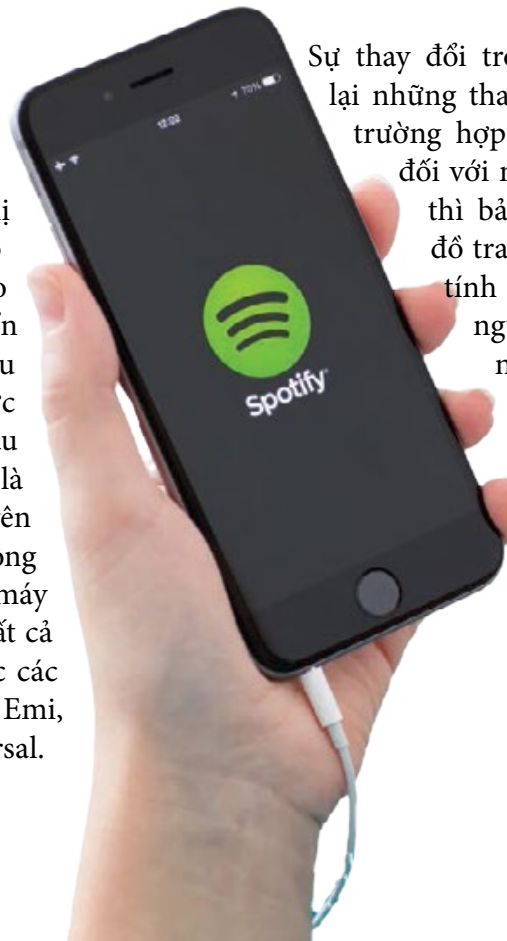
Sự đổi hướng rõ ràng của thị trường âm nhạc bắt đầu vào tháng 10 năm 2008, nhờ vào sự ra đời của startup Thụy Điển **Spotify**, mà ngày nay có 40 triệu người dùng trả phí, đạt được mười triệu thuê bao trong sáu tháng đầu năm 2016. Spotify là một phần mềm được cài đặt trên máy tính hoặc trên thiết bị di động (điện thoại thông minh, iPad, máy tính bảng ...), cho phép nghe tất cả các bài hát có trong danh mục các hãng ghi âm lớn nhất như Sony, Emi, Warner Music Group và Universal.

Để lắng nghe luồng dữ liệu truyền qua kết nối web, cho phép tiết kiệm không gian vật lý trên máy tính hoặc điện thoại di động bằng cách không chiếm bộ nhớ và có được nó rất nhanh và trên hết là theo nhu cầu (khi cần thiết). Công chúng có thể truy cập vào các bài hát miễn phí (với nhiều hạn chế và quảng cáo chen vào) hoặc trả tiền thuê bao 9,99 euro một tháng, chi phí thấp hơn rất nhiều so với mua một đĩa CD nhạc.

Việc đăng ký cuối cùng cho phép tải các bài hát vào máy tính, và nghe chúng mà không cần kết nối Internet. Toàn bộ biển nhạc này luôn sẵn trong suốt thời gian đăng ký. Khi hết thời hạn, nhạc sẽ tự động bị hủy.

Bên cạnh Spotify còn có các kho khác cung cấp cùng dịch vụ và những dịch vụ nổi tiếng nhất là: Google Play Music, Apple Music, Deezer, Rdio, Napster, Xbox Music. Phần mềm mới này chia cộng đồng yêu âm nhạc thành hai mảng lớn: **những người theo truyền thống** vẫn mua bản vinyl, đĩa CD hoặc nhạc số, tải nhạc vào máy tính; và **những người tiến bộ** mà đối với họ âm nhạc tự nó là quan trọng và không sở hữu nó về mặt vật lý bằng các phương tiện nơi môi trường nó được đưa vào.

Sự thay đổi trong việc mua nhạc này mang lại những thay đổi trực quan ngay cả trong trường hợp của những người này vì nếu đối với những người theo truyền thống thì bản vinyl và CD là những món đồ trang trí và xác định các yếu tố về tính cách của họ thì đối với những người tiến bộ, âm nhạc hoàn toàn nằm trong máy tính hoặc thiết bị đọc đa phương tiện, do đó chỗ trống trên kệ là để cho những đồ vật khác. Những đồ vật mới này sẽ là cái gì? Tương lai sẽ cho câu trả lời.



Đối thoại với người trẻ qua hình ảnh

Caterina Cangia
sisternet@thesisternet.it

Sứ mạng đoàn sủng mà chúng ta sống trong mỗi cộng đồng giáo dục của chúng ta có một điều ưu tiên không thể thiếu: đối thoại với thanh thiếu niên và người trẻ. Giáo dục truyền thông được tăng cường khi chúng ta tìm dịp để ở với người trẻ làm nảy sinh những cuộc đối thoại, phát triển quanh cuộc đối thoại, củng cố cuộc đối thoại làm cho nó trở thành thời điểm giáo dục. Tốt lắm. Nhưng... hình ảnh làm được điều gì cho chuyện này?

Một hành trình với bốn giai đoạn

Có bốn phương thức mà chúng ta sẽ cùng bàn với nhau trong suốt năm nay. Thật là hấp dẫn khi suy tư về việc **Chụp hình những người mà có thể đối thoại với ai nhìn họ**, bởi vì sự tập trung trên chân dung của những chủ thể thuộc mọi lứa tuổi và điều kiện sống, được thực hiện trong môi trường tự nhiên hay trong phòng thu hình, cần những lời khuyên để mang chở một sứ điệp tạo cuộc đối thoại cho thanh thiếu niên và các người trẻ như những người nhận sứ điệp hoặc gửi sứ điệp. Nếu những bức hình chụp bất ngờ mà tự nhiên và thật, biết tạo ra sự đồng tình với những người được chụp hình để thắng vượt sự cứng nhắc của họ, khuyến khích họ cộng tác cho sự thành công của sứ điệp muốn diễn tả, thì trong những trường hợp tốt nhất, sẽ làm cho họ cùng với chúng ta trở

thành tác giả của dự án đang thực hiện. Vì thế, chúng ta cần **những ý tưởng mới để chụp hình, giữa những hình bất ngờ và hình được dàn dựng**. Tại sao không tận dụng những cơ hội quý giá để dạy chụp hình cho thanh thiếu niên và người trẻ để với sự giảng dạy của các yếu tố khác nhau, làm cho một hình ảnh, một hình ảnh-đối thoại, mang chở một vài nội dung đào luyện? Vậy thì tất cả chúng ta trở lại với **Trường học của hình ảnh**. Để kết luận, trong mục vụ chúng ta có thể đến với nhiều người qua việc



thực hành tốt về “kể chuyện bằng hình ảnh”, chú ý đến việc làm cho thanh thiếu niên và người trẻ đối thoại về những ý tưởng được xây dựng, với những bức hình mà chính thanh thiếu niên và người trẻ chụp, thành những “câu chuyện” đào luyện thực sự. Chúng ta hãy mở rộng việc **đạy kể chuyện với những hình ảnh, để đào luyện.**

■ Đối thoại với những chủ thể được chụp hình...

Những chủ thể tốt nhất đồng thời khó nhất để chụp hình là con người. Sự khó khăn không ở yếu tố kỹ thuật, nghĩa là liên quan đến loại ống kính sử dụng hay nguồn sáng phải chọn, nhưng là ở yếu tố truyền thông, nghĩa là liên quan đến diễn tả thật của nhân cách của chủ thể và bối cảnh của họ. Một bức chân dung tốt bắt được những diễn tả đặc trưng của một nhân cách và làm điều đó qua một cận cảnh chính

xác với ánh sáng đúng; một bức chân dung tốt có thể cho thấy cả sự đam mê của người được chụp hình trong việc họ đang làm, khi cho thấy họ đang làm việc và cho thấy những dụng cụ của nghề nghiệp của họ trong hậu cảnh. Có ba cách tiếp cận căn bản khi chụp hình người:

- hoàn toàn ý thức
- ý thức một nửa
- không ý thức

Trong trường hợp thứ nhất, chủ thể được chụp hình cộng tác với nhiếp ảnh gia đang hoàn toàn làm chủ tình huống nếu như thiết lập một cuộc đối thoại hỗn nhiên và chân thành với chủ thể. Trong trường hợp thứ hai, chủ thể biết là có nhiếp ảnh gia hiện diện, nhưng đang bị thu hút bởi một điều khác và không biết chắc thời điểm chính xác mình được chụp hình. Trong trường hợp cuối, chủ thể không biết mình được chụp hình.

Chúng ta quan tâm đến *trường hợp thứ nhất*. Nếu chụp hình trong một góc của phòng thu hình, chúng ta nói chuyện với chủ thể trong khi chuẩn bị máy móc. Nếu chụp hình ngoài trời, chúng ta nói chuyện trong khi cùng đi đến địa điểm được chọn. Đôi mắt là tiêu điểm tự nhiên của sự chú ý. Một bức chân dung sẽ

thay đổi nhiều khi chúng ta bắt được ánh mắt đang “nhìn” ống kính. Nếu bức chân dung là của nhóm, cần có mưu kế để tìm ra giải pháp. Phải thử nghiệm nhiều góc nhìn khác nhau trước khi chụp hình. Nếu đặt máy ở một độ cao nào đó, chúng ta sẽ có được chiều sâu của hình, bố cục tốt của nhóm người, và có thể thấy hết mọi khuôn mặt.

Trong khi đối thoại về thị hiếu, sở thích, các sách thích đọc, chúng ta nhìn những yếu tố ăn ảnh mạnh của chủ thể. Chúng ta tự hỏi làm sao bắt được tốt nhất nhân cách của họ. Tốt hơn nên chọn ánh sáng đồng nhất, tận dụng ánh sáng đến từ cửa sổ. Chúng ta đến gần chủ thể bao có thể để hậu cảnh không gây khó chịu.

Chúng ta tự hỏi những phẩm chất nào t o á t lên

ngay lập tức từ chủ thể đang đứng trước chúng ta? Với những nét đó chúng ta muốn nói điều gì? Chúng ta muốn nói điều đó như thế nào?

Hãy nhớ rằng chúng ta chụp hình những con người đang sống, suy nghĩ và cảm nhận. Chúng ta chờ đợi với sự kiên nhẫn để cho những gì họ muốn truyền thông được diễn tả qua cảm xúc của họ. Cùng với việc thuật chuyện, sẽ xuất hiện sự bất ngờ, niềm vui, nỗi nhớ. Những tấm ảnh chân dung tốt là những tấm ảnh bắt được cảm xúc. Chúng ta hãy nghĩ đến bức ảnh chân dung của một người mẹ bỗng con trên cánh tay.

Chúng ta làm cho chủ thể của chúng ta cười bằng những lời bình hoặc làm cho họ suy nghĩ nếu chúng ta muốn họ suy tư. Hãy xem qua những bức chân dung được chụp bởi các nhiếp ảnh gia lớn như Steve Mc Curry (*Cô gái Afghanistan*) và Dorothea Lange (*Người mẹ di dân*).

Nếu chúng ta sử dụng máy chụp hình để đối thoại với người đứng trước mặt, cuộc đối thoại có thể tiếp tục sau đó với người sẽ xem bức hình.

■ ... để nảy sinh cuộc đối thoại giữa tấm hình và người xem

Có điều gì trong một bức chân dung? Ví dụ nêu trên, Người mẹ di dân, nói lên rằng người chụp hình đã làm cho “dừng lại” không chỉ một khoảnh khắc của thực tại của một con người, mà làm cho dừng lại cả con người, được đặt trong thời điểm lịch sử đó của họ. Làm điều này, người chụp hình đã tặng chất liệu cho cuộc đối thoại với khán giả của mình. Chúng ta hãy xem, với các thanh thiếu niên của chúng ta, bức hình nổi tiếng được chụp trong quá khứ, chính xác là vào năm 1936. **Lange** đã bị thu hút bởi người mẹ

cũng như bởi một nam châm và đã biết bắt lấy những nếp nhăn trên khuôn mặt, nói lên sự nhớ nhung và lo lắng. Trong đôi mắt, tuy thất vọng, có một ánh sáng nhỏ của hy vọng, vì ba người con, trong đó hai người đang úp mặt vào vai của mẹ, đang quần quanh bà, là sức mạnh của bà. Còn bối cảnh? Bức hình được chụp trong một thời kỳ kinh tế xuống dốc và vẫn là biểu tượng của sự tuyệt vọng của người dân tại thời điểm đó. Và ngày hôm nay? Ai là **Người mẹ di dân**? Câu chuyện của những người di dân chưa chấm dứt, cũng như chưa chấm dứt sự thất vọng của họ. Chúng ta lấy những bức chân dung khác, của những người di dân ngày nay và tiếp tục đối thoại với các thanh thiếu niên của chúng ta. Đối thoại này tiếp theo đối thoại khác và hình này tiếp theo hình khác, các thanh thiếu niên sẽ lớn lên và sự chú ý của họ sẽ tập trung hơn, trái tim của họ sẽ thức tỉnh hơn.

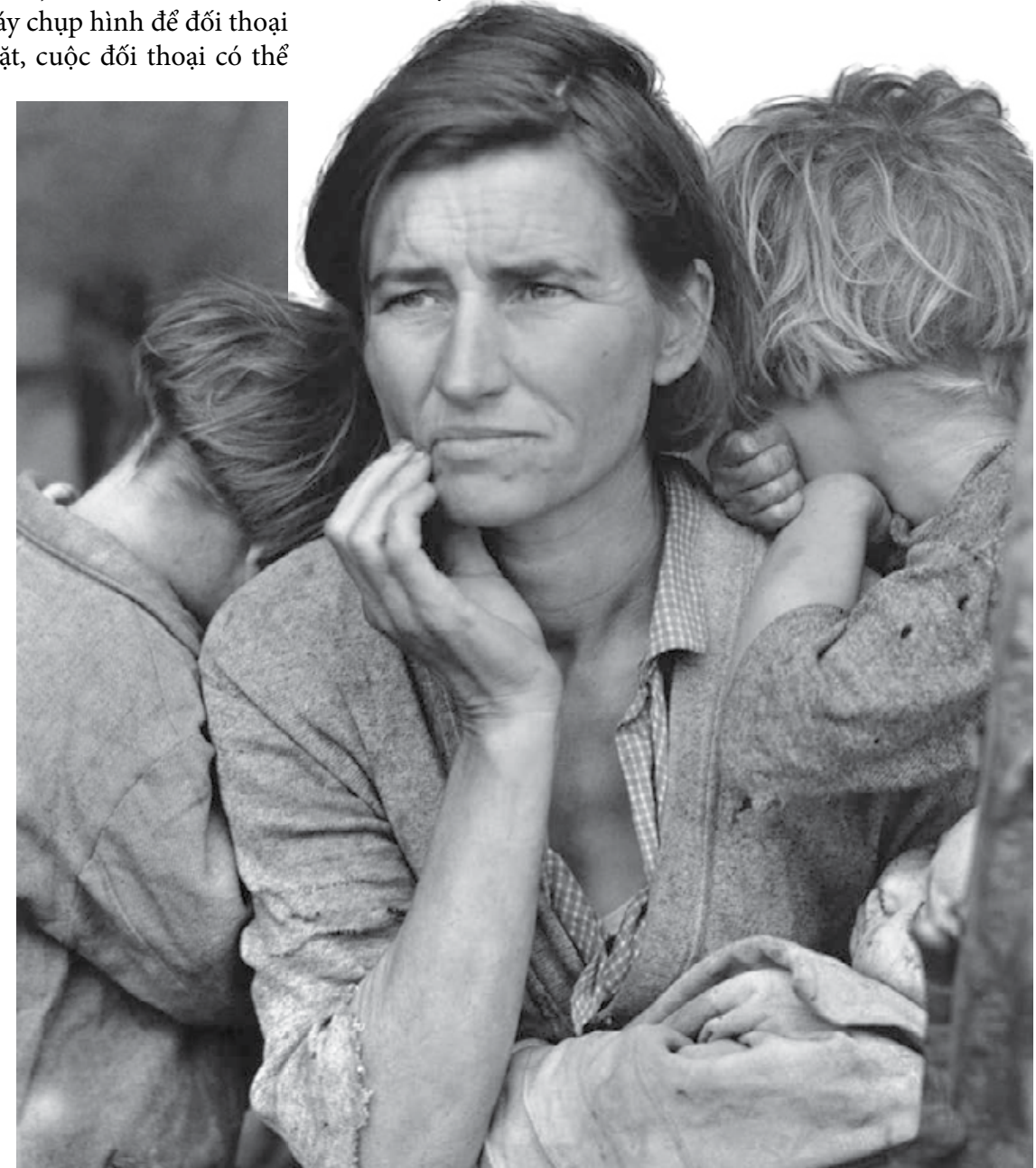
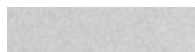


Đề đào sâu

- Meyer T., G. Rand, *Il ritratto fotografico. L'attrezzatura, la luce, lo sfondo, la composizione*, Apogeo, Milano 2016.

- Jenkinson M., *Corso di fotografia: il ritratto*, Il Castello, Milano 2012.

- Freeman M., *Photo school. Ritratto, Logos*, Modena 2013.



Tiếng nói của các đồ vật

Các chị em rất thương mến!

Giữa biết bao suy nghĩ choán ngập tâm trí tôi trong thời điểm bắt đầu một năm mới, thì mỗi bận tâm về sự phản kháng từ phía các đồ vật vẫn thường xuyên lặp lại trong tôi. Vâng, các chị em thân mến, các chị em nghe thấy chính xác đấy! Tôi cho rằng các thứ đồ vật trong đời sống hằng ngày thốt ra những lời than phiền vì nhiều người trong chúng ta đã lãng quên chúng bởi tính lơ đãnh. Và các chị em đừng nói rằng tôi đang phóng đại chuyện này, bởi vì tôi chắc chắn rằng chính tai tôi đã nghe thấy tiếng than vãn của chúng.

Chúng nói rằng sau khi đã sử dụng chúng cho nhu cầu riêng nào đó thì chúng ta quên luôn sự có mặt của chúng; rằng một chút sự lưu tâm đến chúng sẽ giúp chúng ta trở nên cởi mở và hiếu khách hơn đấy.

A, các chị em thân mến, tôi hiểu sự hoài nghi của chị em, tuy nhiên, chị em thấy tôi đã từng nói dối chị em chưa? Hay tôi đã bao giờ bốn cột chị em chưa?

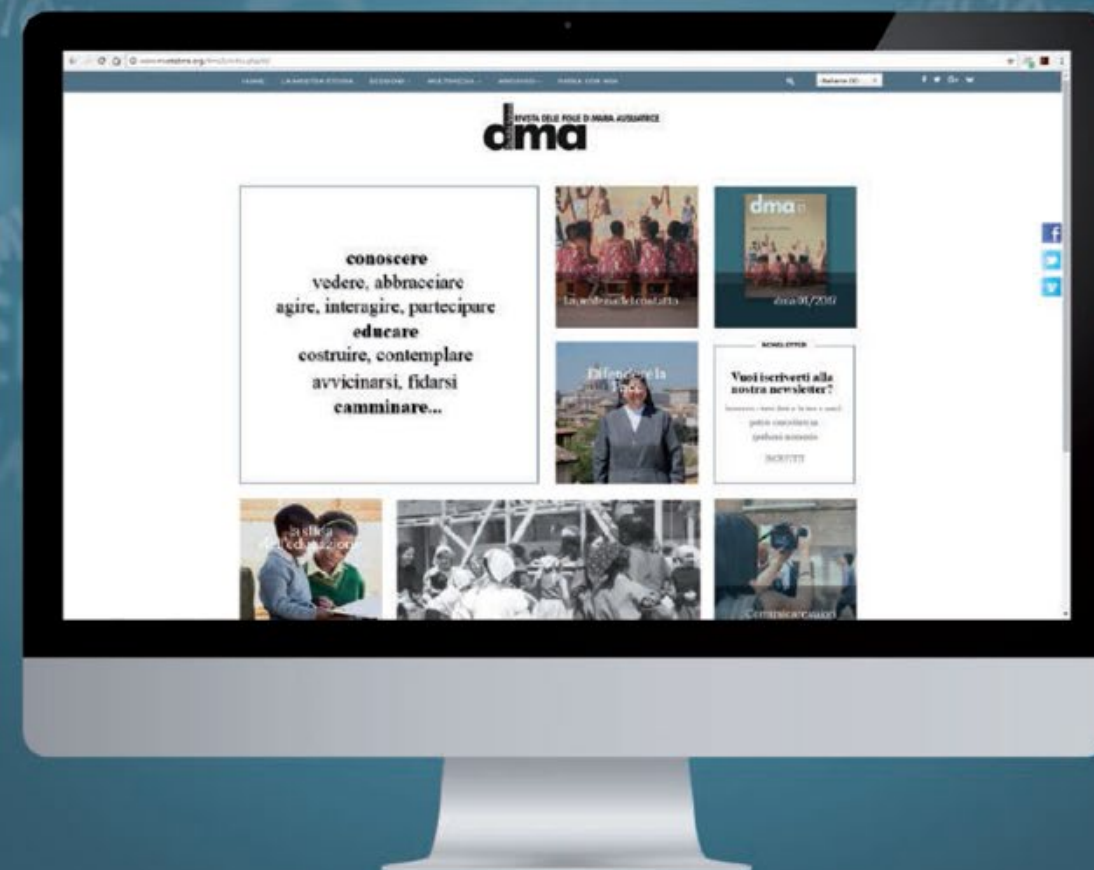
Mọi người phải tin tôi. Các đồ dùng và đồ đạc trong nhà mà chúng ta vẫn thường xuyên sử dụng nói lên sự thật này: sau khi đã sử dụng chúng hết mức, chúng ta lại lãng quên chúng cách “thật dễ thương”. Ô, đừng quên sự nghiêm trọng này nhé! Những lơ đãnh nhỏ bé diễn ra liên tục nói lên biết bao nhiêu điều về việc chúng ta cảm nhận mức độ sở hữu của mình đối với những cộng sự viên bé nhỏ mà sự quan phòng đặt để vào đôi tay chúng ta mỗi ngày. Về những sự khiếu nại, tôi đảm bảo rằng mình đã thu thập được khá nhiều đấy: Những than vãn của cái nắm cửa cũ kỹ đã bị bào mòn theo thời gian đang đòi xin một vài giọt dầu nhỏ trên các khớp xương đã mỏi mệt; những lời khiếu nại của sân nhỏ phía mặt sau căn nhà đang bị nghẹt thở dưới một lớp áo choàng dày cộp của rất nhiều lá khô mà chẳng có ai quan tâm thu dọn cả; lời phàn nàn của bồn rửa mặt phát ra từ các vòi nước lỏng lẻo đang kết tội các giọt nước liên tục nhỏ xuống mà ai đi qua cách vội vã sẽ chẳng hề nhìn thấy; lời trách móc của cái chổi dành cho việc chung mà hiếm khi được quay trở về tủ để đồ, chỗ vốn dành riêng để gìn giữ nó, mà ngược lại, nó bị bỏ rơi ngày này qua ngày khác nơi những góc khuất nào đó trong nhà...

Tôi nghe thấy chị em phản đối rằng có quá nhiều dụng cụ để làm việc nên trong bất cứ trường hợp nào, người ta cũng không thể làm cho mình trở nên rối rắm vì những chuyện vật vãnh này. Khi ai đó phải lựa chọn giữa vòi nước đang nhỏ giọt với một đứa trẻ đang quấy khóc, điều hợp lý là bỏ qua những đồ vật vô tri và chú tâm đến con người. Tất cả đều đúng cả, các chị em ạ, và thật là khó để tranh luận về điều này; nhưng khi chúng ta đi ngang qua các sự vật, ngay cả khi chúng là những vật nhỏ bé hơn cả, hãy nghĩ rằng chúng đang nhìn chúng ta ngay cả khi chẳng có ai liếc nhìn chúng, và có lẽ, chúng đòi một chút sự chú ý. Sự suy luận của chúng chẳng quá sắc sảo tinh vi nhưng lại chỉ ra những nguồn quan trọng vốn là nền tảng cho các lý lẽ - Ai trung thành trong việc nhỏ thì cũng trung thành trong việc lớn; và ai bất trung trong việc nhỏ thì cũng bất trung trong việc lớn - tôi đã thực sự nghe thấy những lời thầm thì này vào hôm qua đấy.

Và tôi tự nhủ, Camilla, chúng chỉ là những đồ vật đơn sơ và chẳng có lỗi gì cả. Chúng ta có thể tiếp đón những người trẻ vốn đóng kín chính mình trong sự thình lạng của chúng thế nào được, nếu sự im lặng của các đồ đạc trong nhà không thu hút được sự quan tâm của chúng ta? Liệu chúng ta có thể sử dụng chúng để rèn luyện khả năng lắng nghe và chú tâm được không?

Lời của Camilla

28 · 05 · 2017



Tạp chí DMA sẽ sớm trực tuyến với ấn bản điện tử. Các bài đọc, đào sâu, phim ảnh, phỏng vấn và khả thể để đóng góp và làm phong phú cho đối thoại về những suy tư mới.

Sẽ sớm trực tuyến, chúng tôi mong đợi bạn!

www.rivistadma.org

TẠP CHÍ CỦA DÒNG CON ĐỨC MẸ PHÙ HỘ

www.rivistadma.org



**“Người ta tìm thấy chìa khóa của một con người trong những người khác:
Chính sự tiếp xúc với người thân cận chiếu sáng trên chúng ta”.
(Paul Claudel)**